

Phụ-nữ

tân-văn

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N° 126/8



Bà EVANGELINE BOOT

Lâm thống lãnh đạo quân Cứu thế ở Huế Kỳ

DEPT. LEGAL
Tribunal de Commerce
Saigon le 14/12/33

== 0\$15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 14 Déc. 1933

== 228 ==

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rủi ro bồi thường mau mánh và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

Một bức thư...

(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHI-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bình minh mỗi phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Số mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mẩn. Đứa bình nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Con bình nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quái hóa thay. Không hề với cái tên (Chi Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thư này, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam)
Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses à Hanôï, giá mỗi gói 0\$12 (mỗi chỗ bán đều Khuyến-Dịch có bán).

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

Công-ty

Forvil

Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NAM THƯ NAM, SỐ 228

Ngày 14 Décembre 1933

Chủ-nhơn :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

BẢO-GIỚI NAM-KỲ ĐỐI VỚI MỘT NỮ-SÌ

Bây giờ cô Thụy-An đã về tới Hanôï, làn sóng dư-luận ở Saigon do vài tờ báo khởi lên để phân-đối cô đã yên lặng. chúng tôi đỡ vấn-đề này ra bàn lại, là cốt tìm ý-nghĩa cuộc thảo-luận xung-quanh cử-động và hành-vi của một bạn nữ-lưu.

Cô Thụy-An vào Saigon có diễn-thuyết tại hội-quán « Nam-kỳ Khuyến-học-hội » về vấn-đề văn-học.

Cô cũng có cho đăng vào Phụ-nữ Tân-văn mấy bài nghị-luận.

Cô là một người trong số người phụ-nữ bị báo-giới (hay là một phần dòng báo-chí xứ này) công-kích dữ.

Cô làm quan tham-những ư ?

Cô là một tay quyền-qui bóc lột nhân dân ư ? Không phải. Giả sử có là như thế, chắc hẳn là cô không bị bài-xích thậm tệ trong các báo.

Cô chỉ có một « tội » : diễn-thuyết tại nhà hội Khuyến-học.

Chỉ có vậy mà người ta theo-dết trên báo chương bao nhiêu chuyện đầu Ngô mình Sở. Người ta lên mặt đạo-đức mà thống-trách cô đủ các điều gì hại cho luân-lý.

Hoặc-giả bảo rằng nhà làm báo có quyền cho rằng cuộc đời của cô Thụy-An có điều đáng chỉ-trích thì họ chỉ-trích.

Nhưng mà, về phương-diện ấy, thì họ cũng không có cơ gì là cơ biện-hộ cho họ được. Bao nhiêu người ăn ở hèn-tạp, trong những gia-dinh rất có quyền, ấy thế mà họ vẫn được báo-chí khen lao, xem vậy dù biết rằng sự công-kích này — công-kích một cách tàn-nhân — là vì lẽ khác.

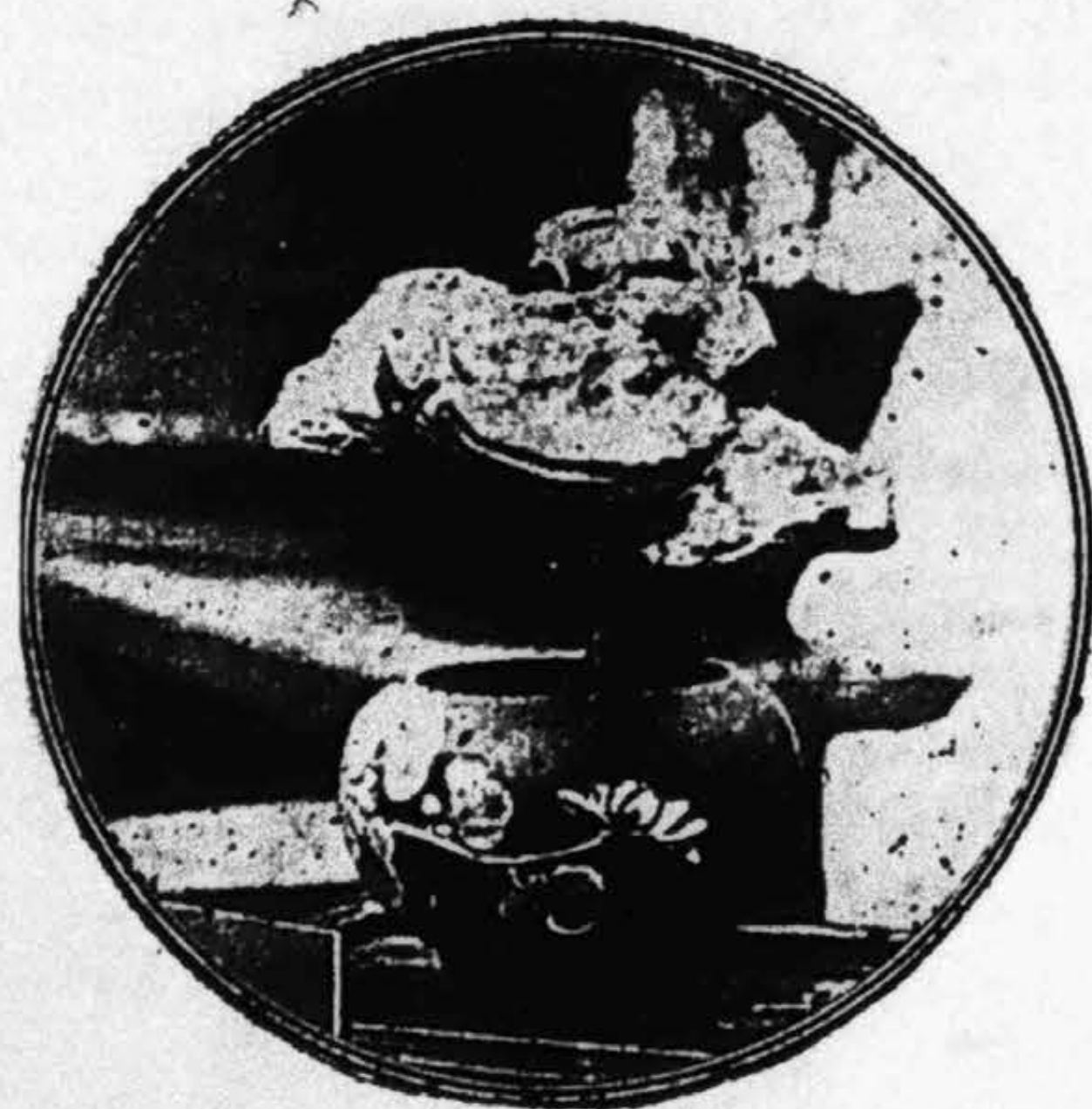
PHU NU TAN VAN

Cái lễ khác đó ở chỗ ác-câm đối với phong-trào phụ-nữ đương lên. Hết thấy những người đã dùng những lời thật cộc-cằn mà thỏa-mạ một cách xô-xiên có Thụy-An không phải là những người « đạo mạo quân tử », hay là « chi-sĩ nhơn nhơn » chi đâu! Chẳng qua là những người không thể công-nhận cho dân-bà được những quyền-lợi này: diên-thuyết ở chỗ công-chúng, tổ-chức để phấn-dấu, vân vân.

Họ cũng không thể nhận cho nam nữ cùng chịu chung một luân-lý. Bởi vậy họ nghiêm-khắc đối với nữ-tính mà khoan-dung đối với họ và tất cả nam tính.

Chị em ta không hề vì mấy tờ báo đã cố sức sấm-báng một bọn nữ lưu-tiến-tiến mà chịu lùi một bước nào trên con đường đi tới của mình!

Phụ nữ tân văn



Hoa Linh-Chi

là một thứ hoa rất quý, chỉ tại huyện Hán-xuyên, tỉnh Hồ-bắc (Trung-hoa) mới có nhiều



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Những sự mâu-thuẫn giữa Anh và Ấn mỗi ngày mỗi thêm kịch liệt.

Ở Luân-đôn có xuất bản một quyển sách đăng những lời chỉ trích của « đại biểu » Ấn-độ đối với ủy ban Anh Luân về sự cải cách hiến pháp Ấn-độ.

Người đại-biểu Ấn-độ cho rằng hiến pháp phải nói đích xác rằng: sự thiết hành hiến pháp tiến bộ cho tới cùng thì là được thành dominion (thuộc-dịa tự-trị).

Hiến pháp cũng phải có chương-trình đích xác về sự « Ấn-độ hóa » chánh-phủ, nghĩa là làm cho chánh-phủ ở Ấn-độ lần lần có toàn là phần tử người bản xứ.

Người đại biểu Ấn-độ còn chỉ trích quân-đội về chức vụ của nó, về sự sung các quan chức, bổ dụng các quan tổng đốc, về mấy khoản quan hệ đến chánh sách thuế vụ và thương mại trong xứ.

Các viên đại-biểu Ấn-độ không hề nói đến những điều yêu cầu của thợ thuyền, đây chỉ là những điều yêu cầu của phái cải lương phú hào mà thôi.

Trong khi đại biểu Ấn-độ cùng với chánh-phủ đế-quốc Anh bàn bạc về những vấn-đề này, thì ở Ấn bọn Gandhi mỗi ngày mỗi bị quân chúng xa lìa hơn.

Một cái ý-kiến về sự giúp anh em bị bảo

Trận bão ở Trung-kỳ vừa rồi, chết người hại của ra thế nào, chắc ai cũng biết rõ. Mấy tuần nay, hằng ngày các báo đều có cổ-động việc cứu giúp nạn dân, và các nhà từ-thiện hảo-tâm, hoặc tổ-chức cuộc vui, hoặc quyên tiền bả tánh, không biết tiếc công

mỗi lòng một chút nào hết.

Đối với việc nghĩa, đối với nạn dân Trung, Bắc, bao giờ anh em Namkỳ cũng sốt sắng luôn, cũng làm hết bổn-phận đồng-bào luôn, nhưng, theo ý chúng tôi, muốn cứu giúp anh em Phú yên, Bình-định, mà bày ra cuộc hát, đá banh... trong lúc kinh-tế khủng-hoảng này, thật không thể nào có cái kết-quả hoàn-toàn theo ý muốn của mình được.

Thật vậy, tổ-chức một đêm hát, một trận đá banh, ta sẽ thu được bao nhiêu huê lợi? May lắm là năm ba trăm đồng, số bạc ấy, đối với nạn dân, thật chẳng khác nào « lừa xe nước gạo »!

« Gọt thì gọt cho trơn, làm ơn thì làm ơn cho trót ». Anh em Namkỳ đã tình nguyện cứu giúp nạn dân, tất nhiên nạn dân sẽ kỳ-vọng ngóng trông tin lành đến tới, thế thì ta đã không nên làm cho anh em hai tỉnh thất vọng mà cũng không nên làm cho anh em buồn lòng về nỗi kẻ ăn người nhận.

« Người đi không cực bằng người chực bữa ăn », quả có như vậy.

Trong các cuộc tổ-chức làm nghĩa, chỉ có « lập Hội-chợ » là thu được nhiều huê-lợi hơn hết, nhưng hồi này ta không thể lập Hội-chợ được.

« Cứu nạn như cứu lửa » lập Hội-chợ phải mất nhiều ngày giờ cổ-động, tổ-chức, và việc ấy phải để dành riêng cho ban Bai-lao,

ban ấy đã sắp đặt tổ-chức Hội-chợ vào trung tuần tháng Decembre này rồi.

Theo thiên-kiến của chúng tôi, trong lúc kinh-tế khủng-hoảng này, ở Saigon không có cuộc tổ-chức nào hay hơn, dễ hơn, mau hơn và thu được huê-lợi nhiều hơn là tổ-chức « một cuộc Đua ngựa » tại trường-đua Phú-tho (Chợ lớn).

Hồi này là mùa đua ngựa chánh - thức (saison officielle) trường đua đẹp sẵn, các bang ngựa tập dượt sẵn... cái gì cũng đều sẵn cả, chỉ còn đợi lệnh Chánh-phủ cho phép, và hội Đua-ngựa bằng lòng là được.

Chỉ ngựa đua là người An-nam, những người bán giấy đánh cá cũng là An-nam, chúng tôi dám chắc, ai cũng sẵn lòng giúp công cho việc nghĩa hết.

Thường mỗi chiều chúa-nhật số tiền đánh cá được 30 ngàn đồng, hội lấy xâu 15%, nhằm 4.500\$, nay nếu bày ra một buổi đua đặc biệt, có nhiều trò vui phụ thêm, số người đến trường đua mua vui làm nghĩa sẽ tăng gấp ba bốn lần, số tiền đánh cá sẽ nhiều gấp ba bốn lần, và ta cũng có thể lấy danh nghĩa việc làm phước mà tăng tiền xâu lên 20%, cũng được.

Bây cuộc này ra, chúng tôi dám chắc số tiền đánh cá sẽ lên tới 50.000\$, lấy xâu 20% được 10.000\$ trừ số phí ra, ta sẽ lời 40.000\$ là il như!

Trừ cuộc lập Hội-chợ, không còn tổ-chức cuộc vui nào hay, dễ, mau, ít sở phí mà thu được lợi nhiều hơn cuộc đua ngựa, chúng tôi dám quả quyết như thế. **Vụ làm reo ở trường Huỳnh-khương-Ninh.**

Thầy giáo ở trường Huỳnh-khương-Ninh đình-công để phản-đối ông đốc-trường về sự ông trả tiền lương trễ, có hai ông giáo Lê-bá-Cang và Hồ-văn-Ngà không chịu dự vào cuộc làm reo.

Trong số báo P.N.T.V. ra ngày 30 Novembre ở mục « Cuộc đời với ý tôi », chúng tôi có đăng tin này, cho nên ông Lê-bá-Cang gửi thư lại để đính-chính. Thư này không thể đăng lên mặt báo, vì nó dài quá, và chỉ toàn là lời quả-quyết không có chứng minh. Đại-khai ông Lê-bá-Cang bảo rằng đình-công là vấn-đề chính ông khởi xướng; nhưng mà ông không nói cho chúng ta biết rằng khi các bạn đồng-nghiep làm reo thì thái-độ của ông ra thế nào.

Ông chỉ quả-quyết suông rằng : « ... không bao giờ có tư-cách khà-ố, đối bạn, lừa bạn, phản bạn ... » Đáng lẽ ông Cang nên trả lời ngay câu hỏi này : Có quả thật khi các bạn đồng-nghiep làm reo thì ông và ông Ngà vẫn đi làm không ?

Báo-quán P. N.

Báo-quán P. N. đời lần này là lần thứ hai.

Các bạn đọc báo đã tin yêu suốt 5 năm, cho nên luôn luôn quan-tâm đến vận-mạng của cơ-quan của mình. Vì vậy mà chúng tôi thường gặp bạn hỏi rằng : tại sao báo-quán phải dời lần này ?

Bổn-báo không có điều gì bí-mật với độc-giả cho nên xin trả

lời ngay : Tại phải dời sở-phí trong dịp quần-bách này.

Chắc anh em chị em đều công-nhận rằng P. N. T. V. là một cơ-quan đã từng gắng sức cho vừa lòng độc-giả. Chúng tôi ao ước hiến cho anh em và chị em không những là một cơ-quan phụ-nữ, mà là một tập báo lớn, bài vở có giá-trị, hình ảnh đẹp. Bởi vậy mà tuy bị khủng-hoảng, chúng tôi vẫn cố giữ cho báo không sụt về nội-dung và thể-lại.

Muốn vậy phải bớt sở phí, về nhà làm báo-quán.

Xã-hội học và xã-hội chủ-nghĩa

Chừng hai mươi năm trước, hai chữ xã-hội in trên mặt báo đã được gọi là chữ mới.

Hồi xưa, người ta có dùng những chữ làng nước, hội hè, thôn xã, chớ không thấy nói tới xã-hội.

Bây giờ những danh-từ xã-hội học, xã-hội chủ-nghĩa xuất hiện trên một báo thường thường, đó là điểm tư-tưởng của người An-nam tiến-bộ. Nhưng vậy, người viết văn dùng lần hai chữ trên thường lắm. Đáng nói là xã-hội chủ-nghĩa thì biến là xã-hội học; đáng gọi rằng xã-hội học thì bảo là xã-hội chủ-nghĩa. Vậy mà hai chữ học và chủ-nghĩa khác nhau xa là dường nào !



Xã-hội-học tức là cái khoa-học về xã-hội mà người Pháp hay khoe rằng Durkheim sáng lập trước.

Trước Durkheim có Auguste Comte đã thấy hay nói đến cái physique sociale (xã-hội-dịch-vật lý).

Khoa-học về xã-hội của Durkheim có gì là đặc sắc mà học trò phũ-hào các nơi kéo nhau đến trường Sorbonne để tông-học ?

Durkheim đã nói mình coi xã-hội như một cái « sự-vật ». Ông ta quả quyết rằng có sự cưỡng-bách của xã-hội.

Ông ta cho xã-hội dễ ra mọi điều hay sự dở, xã-hội như một thần thánh thiêng liêng nào; cá-nhơn phải phụ thuộc xã-hội cả.

Cộng hết cả lực-lượng cá-nhơn cũng không bằng số lực-lượng của xã-hội. Ấy vì, hệ hợp thành xã-hội thì hóa ra mạnh thêm phi thường.

Ông ta cũng nghe phỏng về những chuyện cúng tế thờ phượng những thảo mộc hay loài vật (totem) mà xét về nguyên-ủy và lịch-trình biến-hóa của gia-tộc.

Nhiều người thanh-niên lầm tưởng Durkheim là người tư-tưởng rất bạo; kỳ thiệt ông ta chỉ là một nhà luân-lý kín đáo đó thôi. Trong thời-kỳ thợ thuyền bên Pháp chán những lý thuyết của phũ-hào, ông ta muốn tìm cách giải hòa vô-sân và tư-bản.

Xã-hội chủ-nghĩa không phải vậy. Chủ-nghĩa này là chủ-nghĩa-phản-đối chủ-nghĩa tư-bản. Theo chủ-nghĩa này thì các cơ-quan sinh-sản (máy móc, điền-địa, v.v.) thành ra xã-hội-hóa, nghĩa là hóa ra của xã-hội, chớ không phải là của một thiểu số con người.



CÂU CHUYỆN ĐỌC SÁCH

I

Có người tưởng câu chuyện này lạ gì mà phải nói

Mới ngó cái tựa, chắc hẳn nhiều người đã nghĩ rằng : Đọc sách có phải là câu chuyện mới lạ gì đâu mà phải đem ra viết cho tốn giấy, còn phải mất công người ta đọc nữa. Bộ sự đọc sách có cái phương pháp lạ lùng khéo léo gì chăng ?

Sao lại không có !

Nhiều người đọc sách như ăn cơm bữa, nhưng mà số người biết đọc chắc ít lắm. Bởi vậy đem câu chuyện này ra đàm luận, tôi tưởng không phải là vô ích; nhưt là anh em chị em chúng ta đang ở vào cái thời-kỳ và cái cảnh-ngộ bắt buộc ta phải cần đọc sách học khôn hơn hết.

Trong báo-giới bên Pháp, mới đây xuất hiện ra một tập tuần-báo thiết ngộ, nó ngó từ cái tên mà đi. Báo ấy mang danh là 1933; số 4 xuất-bản ngày 1er Novembre vừa rồi, nơi mục văn-chương có bài tựa là « Biết đọc » (Savoir lire), do ngọn bút của một nhà văn-sĩ có tiếng là Emile Henriot viết ra. Tác-giả nhập đề rằng : Phải chi có một tờ báo mở ra một cuộc phỏng-vấn ý-kiến, không phải hỏi các tay thợ làm văn, mà hỏi cả công chúng như vậy : « Anh có đọc sách không ? Anh đọc sách bằng cách thế nào ? Anh có đọc khá không ? Anh có tưởng mình rằng biết đọc sách hay không ? » Tác-giả cho câu hỏi sau chót đó quan-hệ hơn hết, vì rằng ở đời tuy là ai cũng đọc sách cả, nhưng mà người biết lựa sách đọc, biết cách thức đọc, và biết cách đọc cho hữu-ích cho mình, không phải là nhiều. Rồi đó tác-giả bày tỏ ý-kiến về mấy vấn-đề trên đây rất là xác-đáng và thiết-thực.

Tôi nhưn cái sáng-kiến đó phát-sanh tư-tưởng viết ra bài này. Ta coi xã-hội phương-tây, văn-hóa mở-mang và dân-trí tiến tới đến thế nào, mà người ta còn phải băn khoăn về vấn-đề này thay, huống chi ở xã-hội mình, có mấy ai dám tự tin rằng mình đã biết cách đọc sách rồi.

Bởi vậy tôi nói câu chuyện này không phải là tầm thường vô ích; họa chăng ý-kiến tôi bày tỏ ra đây tầm thường, chớ nguyên cái vấn-đề nó vẫn hệ-trọng luôn.

II

Vì sao ta nên đọc sách ?

Hỏi tại sao ta cần phải đọc sách ?

Có phải chỉ những người đi học, họ cần thi-cử để lấy văn-bằng tốt nghiệp, thì mới đọc sách chăng ?

Tôi tưởng ai cũng phải cho rằng câu trả lời ấy chưa đúng.

Nếu vậy thì tại người ta muốn trao đổi tri thức của mình cho nên mới đọc sách chứ ?

Trả lời thế ấy tuy không phải là sai, nhưng thật ra thì chưa được đúng một cách trọn vẹn.

Sao vậy ?

Vì là điều người ta cần dùng, không phải chỉ có một môn tri thức mà thôi; ngoài sự tri-thức ra, chúng ta còn phải cần lo trau dồi phẩm-tánh làm người, rèn tập thân thể cho mạnh nữa mới được. Thế mà những việc đó, hai chữ tri-thức không bao trùm được hết, cho nên bảo rằng đọc sách chỉ để cầu lấy tri-thức, thì chưa phải đủ trọn ý-nghĩa. Chỉ bằng ta nói « muốn cầu học cho nên phải cần đọc sách » thì phải hơn.

Thế là cái định nghĩa có thể tạm cho là được rồi, đó, nhưng nó lại còn có vấn-đề khác nữa. Chỗ lo đọc sách, là có học-vấn chăng ? là đạt tới mục-dịch cầu học chăng ?

Không đâu ! Đọc sách là một con đường cầu học, cho nên hề muốn cầu học tốt phải đọc sách; nhưng vậy mà tôi tưởng hai chữ đọc sách không có thể nào thay thế cho hai chữ cầu học được.

Vì dụ công việc trau dồi phẩm-tánh, rèn tập thân thể, trong sách cổ-nhiên đã chỉ bày dạy bảo cho chúng ta phải làm thế nào, chớ phải không sao; song nếu chúng ta chỉ học thuộc lòng những câu răn lời bảo trong sách, mà không đem ra thiết hành bao giờ, như thế thì có thể nào bảo rằng ta đã đạt tới mục-dịch cầu học hay không ? Cũng như trong sách đã dạy rõ người ta đối với gia-đình, đối với xã-hội, đối với quốc-gia, phải có trách-nhiệm thế nào, phải lo thì thế thế nào; nhưng nếu ta chỉ học thuộc lòng, rồi khi làm thì làm rông những việc có hại cho gia-đình, cho xã-hội, cho quốc-gia, vậy thì có phải là mục-dịch cầu học ở đó đâu ! Nói chuyện tầm thường mà nghe, như sự ăn uống thức ngủ v.v... người ta phải nên giữ gìn thế nào

cho đúng điều-độ, cho hợp vệ-sanh, thì trong sách cũng có bày biểu đủ hết; nhưng nếu ta chỉ biết học thuộc mà không biết làm theo, rồi thì ăn uống luag tung, cứ chỉ trái độ, bả gi ăn nấy, lấy ngày làm đêm; như thế thì ta không có thể nào nói là ta đã từng đọc sách, cũng không có thể nào nói là ta đã cầu học đến nơi đến chốn vậy.

Cuảng những quan-hệ về việc trau dồi phẩm-tánh, tập rèn thân thể, mới phải như thế mà thôi đầu, mà cho đến việc cầu tri-thức, cũng chẳng phải là chỉ cầu ở trong trương sách, ngoài ra không có cách gì nữa hết.

Sự thiệt, nhiều khi người ta phải lo cầu học ở ngoài sách vở nữa mới được. Ví dụ như đi coi sở thí-nghiệm hóa-học, đi xem các đồ sưu-tập trong một nhà bác-vật, cũng là đi quan-sát các nơi nhà buôn xưởng thợ nọ kia, ấy đều là việc cầu học ở ngoài sách vở cả đó. Xem vậy thì quyết không phải chỉ có cách đọc sách mà có thể đủ trau dồi tom góp cho có một cái kho tri-thức phong-phủ và xác-thiệt vậy.

Tôi đây, chắc có người lấy làm phân-vân nghi-ngại mà nói: — Té ra cầu học là như thế, thì cần phải đọc sách làm gì chứ?

Tôi xin trả lời rằng: sự cần học của người ta lẽ dĩ-nhiên là phải trọng sự thiệt-hành, chứ học sách thuộc lòng như cháo mà không làm gì thì cũng vô ích; song người ta muốn thiệt-hành về sau, thì trước hết cũng phải nhờ có sách vở dạy bảo chỉ bày cho mới được. Cũng như người đi chơi cảnh xa xứ lạ, trong túi có một cuốn lữ hành chỉ-nam, để dẫn đường chỉ lối cho mình, tự nhiên mình thấy tiện lợi được nhiều lắm. Đã biết đầu cho không có cuốn chỉ-nam đầu đường đó thì mình cũng đi đường ở trên con đường đời, nhưng mà như vậy thì bề nào mình cũng gặp phải lắm sự bực nực khó khăn, có lúc mình phải lạc bước lầm đường là khác.

Tuy là dĩ-nhiên có câu nói: « Cần gì tất phải đọc sách, mới là cầu học » (Hà tất đọc thơ, nhiên hậu vi học), song tôi nghĩ rằng bề nào người cầu học cũng phải đọc sách mới được. Huống chi đời nay học thuật mình mong như biển rộng trời cao, thâm thẳm như rừng sâu núi hiểm, vậy người ta muốn biết ít nhiều, càng cần phải đọc sách, chứ không thể nào không đọc sách mà cầu học cho được.

Cầu học tất phải đọc sách, ai cũng biết là sự tất-nhiên rồi, không còn phải nói nữa. Nhưng xem ra có nhiều người vẫn lộn xộn hai việc đọc sách và cầu học, họ đem đổ-đồng với nhau, mà không

phân-biệt. Tức như phần nhiều học-sanh đi học nhà trường, ít người biểu rằng mình đi nhà trường đó là cầu học, mà họ lại nói là họ đi đọc sách. Ấy là một cái chướng có người ta nhận lầm hai việc làm một vậy.

Nay bàn chuyện này, tôi tưởng rằng chúng ta nên nhìn nhận tách bạch cái ý-nghĩa như vậy: Đọc sách là con đường cầu học, hề muốn cầu học, tất phải đọc sách. Song hai tiếng cầu học, không có thể thay thế cho hai tiếng cầu học. Sự thiệt, đọc sách chỉ là một bước đường thứ nhứt trong việc cầu học thôi.

Muốn cho rộng nghĩa thêm, tôi tưởng nên dẫn ra mấy câu của ông Emile Heriot là tác - giả bài « *Biết đọc* » mà tôi đã nói ở trên.

Ông cũng đặt câu hỏi:

— Tại sao người ta phải đọc sách?

Rồi ông giải-ngĩa:

— Đọc sách để cho phần khởi tính-thần hay là để tiêu-sầu khiến hưng, cũng có khi do nơi sự buồn mà đọc sách để cho khuây lãng đi; cũng có khi vì mình có cái thú yêu mến văn-chương và cốt để cầu lấy tri-thức mà cần đọc sách. Mỗi người đọc sách có một cái chủ ý khác nhau, nhưng đến cái điểm này thì hết thấy đều giống nhau: là bởi mỗi người cầm quyển sách mà đọc, động tìm lấy cái cung đàn nhịp hát của mình ưa nghe, và trên khoảnh giấy trắng mực đen, bao giờ người ta cũng chờ thấy tấm kiến cho mình tự chiếu lấy mình.

Mấy câu này như có mùi « thơ » bên trong; ta suy nghĩ cái thâm-ý, chính là tác-giả muốn nói đọc sách không phải cần lấy tri-thức mà thôi, cốt trao đổi lấy tính-thần của mình nữa, tức là cái thuyết mà tôi đã nói trên kia vậy.

(Còn tiếp)

T.V.

Kho sách thanh niên

Trần-hưng-Đạo, soạn-giả: Phạm-minh-Kiên,	bộ 7 cuốn	1.00
Sóng tình, tác-giả: Cầm-Tâm,	bộ 8 cuốn	1.00
Tiền-Lê-Vân-Mạc, bộ 5 cuốn		0.60
Tây-Sương ký, dịch-giả: Nguyễn-dữ-Mục,	bộ 8 cuốn	1.00
Sách dạy 5 thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước-kiến dịch ra Lang-sa và Việt-nam, bộ 2 cuốn		0.80

Ở xa thêm tiền cước 0 \$ 25.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

MỘT GIỜ TIẾP CHUYỆN VỚI ÔNG THIỆN-CHIẾU

— « Ngã-sầu trước kia, anh thối kèn cho xe ngừng để tôi xuống. »

Kèn thổi một tiếng te, xe ô-tô-buých kinh càng ngừng lại lần lần. Minh thối xuống một cái, dòm chung quanh để kiểm « hai gian nhà lá ở gần Ngã-sầu, trước có trồng kiển rất nhiều » (theo Đ. N. N. đã chỉ), tức là nhà ông Thiện-Chiếu. Nhưng mà không thấy đâu là đâu.

Đây! có một cái nhà xinh xinh có kiển rất nhiều. Phải không? Nhà của « Phan-Thanh kinh-lý » mà! Vì ngó tấm băng ngoài cửa ngõ, trên có cây tên lớn bản ngay vô nhà có chữ đề như vậy. Chẳng phải có một cây tên chỉ vậy thôi, mà tới hai cây lộn; hai cây gần hai bên tổng cộng tám chữ!

— Phan-Thanh nào?

— Phan - Thanh kinh-lý mà lại có viết nhứt-trình đó.

— Mà là ai cả?

— Cái đó hỏi Phan-Khoi, chứ tôi chỉ biết có bao nhiêu đó thôi.

Dòm quanh - quẩn một hồi, ngay mặt thấy một cái quán bán cơm « xấp-xê », một chị đàn-bà đang xào nấu không hở tay.

— « Chị làm ơn chỉ giùm nhà ông Thiện-Chiếu. »

Chị ngược mặt ra bộ ngần ngừ.

— « Ông Thiện-Chiếu là thầy chùa mới bỏ đạo Phật đó mà. »

Chị cũng cứ...ngần ngừ. Đoạn nói:

— Hồi cậu hai trong nhà kia coi.

— l'hầy cứ đi trở lộn lại cách đây chừng hơn nửa cây số, phía tay mặt, nhà ấy có trồng cau vàng nhiều.

Mình cảm ơn rồi đi...Đi...đi mãi mà cũng chưa thấy cái nhà « có trồng cau vàng nhiều » ở trước. Trên lề đường một anh cắt cỏ ngựa đương lui cui làm việc.

Hỏi có biết nhà ông Thiện-Chiếu xin làm ơn chỉ giùm, anh ta nói ở xa lại đây, không biết.

Một hồi nữa, thấy hai anh đương ngồi nói « *đọc* » ở lề đường, bộ thông thả lắm.

— Anh làm ơn chỉ giùm nhà ông Thiện-Chiếu.

— Kìa kìa, ở trước đó, nhà có cau vàng nhiều. Thầy cứ đi theo chị kia, chị biết chỉ cho.

Thiệt, hai gian nhà lá, trước có hàng rào, trong có để một ít chậu cau vàng. Bước vào. Một gian có bàn viết để sau một cái tủ sách đầy sách Phật



— Bạch quả Hòa-thượng, sư Thiện-Chiếu đã « *ngã-mặn* » rồi!

— Vậy hả? Thôi, con vào sắp đồ vô buồng gối cho thầy.....

thì phải, bàn ghế tầm thường một ít cái. Một gian nữa có bàn dài và ghế ngồi. Khách vô, một đĩa nhỏ vô trong thông báo cho ông hay. Một lát, một người nhỏ thỏ, có vẻ tiểu tụy, đầu bứt « *ma-minh* » mắt đeo kiển trắng, bước ra.

— Tôi biết ông, chứ chắc ông chưa biết tôi.

— Thưa, tôi mới nghe thằng em tôi nói danh hiệu của ông đây.

— Té ra thằng này, em ruột của ông sao?

— Thưa phải.

— Thưa ông, tôi nghe ông bỏ đạo Phật, muốn đến hỏi ông cho biết các duyên do. Song trước khi tôi xin hỏi ông câu này: Ông có học tây không?

— Có.

— Học ở đâu?

— Tôi mới học một mình.

Ông học đến bậc nào?

— Coi sách nói về đạo Phật được.

— Vậy cũng là nhiều rồi.

— Xin ông cho tôi biết tóm-tắt cốt yếu của Phật giáo là cái gì?

— Phật-giáo là dạy con người dứt hẳn « *lục trần* » để vào cõi Niết-Bàn.

— Vậy ông theo Phật-giáo có ý gì?

— Tôi thấy thiên hạ giữ đạo Phật cốt mê-tin dị-doan, nên tôi muốn sửa đổi lại thế nào cho người ta hiểu cái triết-lý của Phật là vô thần...

— Trong trí tôi suy nghĩ: Thế là ông Thiện-Chiếu khi quyết chí xuất-gia cũng đã « *có chừa* »

cải sự bỏ đạo ngày hôm nay rồi vậy. Vì lẽ nói tôn-giáo thì phải nói mê-tin dị-doan, cũng như nói ngày thì phải nói đêm vậy.

Ông tiếp :

— « Tôi thấy thiên-hạ khốn đốn, tình cảnh nghĩ rất thương tâm tôi nghĩ thế nào đạo Phật cũng có một phương-pháp để giải-cứ chúng sanh nên tôi mới xuất-gia và tận tâm với đạo.

— Thế mà đến nay...

— Thế mà đến nay tôi rất lấy làm thất vọng, không còn chút gì nôm nịu với Phật nữa. Tôi phải cỡi áo cà-sa để lại chùa mà đi về. Trong những nguyên-nhân tôi bỏ đạo, ba điều này là trọng yếu : 1- Đạo Phật mỗi người hiểu một thế, rồi mỗi ông lãnh-lý (!) mỗi người cắt nghĩa một cách, lập ra nhiều đảng-phái, chia rẽ và xung đột nhau. Điều ấy rất có hại cho đám người « bị trị » nếu còn đạo Phật không ai có tài nào trừ được cái hại chia rẽ ấy.

2- Đạo Phật bị người ta lợi dụng để nhồi sọ đám bị bóc lột bằng thuyết « như quả luân-hồi ». Dầu tôi đã hết sức chỉ trích và chỉ-trưng thuyết « vô thần » song lợi đâu chưa thấy, lại thấy tôi được làm lãnh-lý một phái mới nữa. Không còn các phái khác, mà còn phái của tôi, cũng làm rối loạn chiến-lược của đám vô sản.

3- Điều thứ ba mà là điều tối trọng trong sự tôi bỏ đạo. Đạo Phật (hết cả kinh sách Phật) không có một phương-pháp nào để cải tạo được xã hội không tốt này ! Nếu có ai muốn bình vực đạo Phật mà nói rằng có, thì tôi xin họ phải đem ra lập tức dâng chừa cái nạn kinh-tế khủng-hoảng bây giờ, và đem giảng cho các nước đế-quốc bảo họ thôi dự bị chiến tranh đi. Nước Tàu mấy ngàn năm theo đạo Phật, sao không thấy có phương-pháp nào trừ cái nạn liệt-cường đè ép chĩa xẻ, quân-phiet bạo-loạn lung-hoành. Thiên-hạ đương đói kia, duy tâm làm sao được ? Phật xưa kia nhìn đời để tìm chơn-lý. Chơn lý không tìm được gì, mà lại đối gầu chết. Đến khi ăn lại rồi, khoé trong mình, tính thần sáng suốt mới tìm ra được.

Như đến chuyện đời, tôi nhớ sự lại chỉ quán và anh cắt cổ ngựa khi này, lo đời đầy tâm trí, còn chỗ đâu mà lo việc « dưới đất trên trời ». Tôn-giáo là một giấc mộng lớn thay !

— « Có người định cho ông thôi đạo Phật là vì ông thêm bận và muốn cưới vợ. »

— Hai điều ấy nếu tôi muốn thì cũng không cần phải bỏ đạo Phật làm chi. Lại nếu tôi nhắm mắt theo chiều của người ta thì tôi sẽ làm giàu lớn nữa mà chờ !

Tôi nghĩ : thế là đi buôn Phật làm giàu chắc chắn lắm hử.

— « Hôm nay ông bỏ đạo, nghĩa là ông tự nhận đi làm đường, ông ra thế gian ông tính hành-dộng thế nào ?

— Tôi sống chung lộn với đám dân nghèo để chia sẻ cái khổ với họ.

— Ông bỏ đạo cũng là một việc rất can đảm đó.

— Phải ! tôi phải có can-dảm làm để cho thiên-hạ soi lấy. Tôi dám làm để cho thiên hạ sau này dám làm như tôi.

— Tôi xin thú thiệt với ông : tôi biết ông là từ ngày làm lễ khánh-thành chùa Linh-sơn ở Cầu-kho. Lúc ấy là lúc ông còn là ông thầy chùa, ấy là một duyên có tôi không lấy làm tương đắc với ông mà muốn làm quen với ông. Tôi lại càng không tương đắc với ông nữa là lúc đó lại là lúc hô-hào chấn-hưng Phật-giáo.

— Không bao giờ tôi để cho ai lợi - dụng được tôi. Bao giờ tôi cũng chủ-trưng cái thuyết « vô thần ». Như tôi đã nói, tôi muốn phá các đều mê-tin dị-doan.

— Hôm nay ông bỏ đạo Phật, trong lúc thiên-hạ vì không hiểu cái chỗ biểu biết của ông và cái tâm chí của ông có lẽ đương mắng trách ông, nhưng tôi thì trái lại, giờ tôi có chỗ lấy làm tương-đắc với ông được. Tôi dám tặng cho ông hai chữ đức đạo đó.

— Xin ông làm ơn nói giùm cho tôi điều này : Phải đã dạo hết thầy các tôn - giáo, không chừa một tôn-giáo nào, để cho loài người tiến - hóa cho mau chóng và thông thả, để cho loài người sống một cách cho thiết-thật với loài người, nghĩa là đi dụng hai cẳng dưới đất chứ đừng có nhấm mọt bay tít mù ở đâu trên mây xanh nữa. »

Rồi ông kể tai tôi mà nói nhỏ :

— « Mấy lúc nay có mấy người giáo-dồ Thiên-chúa và Tin-lành hay tin tôi bỏ đạo Phật, họ đến nhà tôi để giảng đạo, và rủ-rẻ tôi, nghĩ tức cười quá !

Một lát có hai người mặc đồ mát, dắt xe máy, cũng vào thăm ông Thiện-Chiếu. Nghe đâu là hai thầy làm ở Xã-tây Saigon. Hai ông sắc mặt hiền-từ lắm, thấy cũng biết là tín-dồ đạo Phật (cái vẻ hiền từ của tín-dồ đạo Phật gần như vẻ khờ vậy.) Như khi nói « trời sanh người ta ra », ông Thiện-Chiếu nói không phải trời sanh mà cũng không có ông trời nào hết. Hai ông bất phục nhưng không đem lý-thuyết gì đối lại được, tôi ngửa miệng lấy một cái thí-dụ, để hai ông nghe :

TỔ-CHỨC SỰ TỰ-HỌC

Mấy bài luận về sự tự học hay là độc-tu (huấn-luyện một mình) được đọc-giải trong ba kỳ hoan-nghinh lắm.

Nhiều bạn ở Bắc Trung, Cao-mên, Lào biên thư về hỏi chúng tôi làm thế nào để tổ-chức.

Hai người bạn gái ở Haiphong và Hanói cũng hỏi như thế...

Ở trong Nam, lại càng đông người hỏi. Thế là vấn-đề tự-học bàn ở tập báo này được lưu-ý đặc-biệt. Kỳ-giã vì thế mà lại viết thêm bài này để bàn hân về vấn-đề tổ-chức.

Chúng tôi đã nói học-thuật có nhiều thứ ; nó lại là lợi khí để tranh đấu cho đám đông người thống khổ.

Học-thuật không phải một thứ quát gở gì ở đâu sa xuống. Nó cũng không phải một thứ phép thần thông của con Hồ-ly tinh hay bà Lê-sơn Thánh-Mẫu, ông Tề-thiên Đại-Thánh nào thỉnh không nhở một sợi lông ót, trút bầu hồ-lô rồi « hô-biến » mà phát sanh.

Loại người từ khi rất gần với giống vật (ăn lông ở lỗ) mà dần dần mưu sinh càng dễ hơn, càng dư thì giờ, như đó mà ngầm nghĩ tìm những « luật » chi phối trong cõi tự-nhiên.

Người Ai-cập đời cổ đo đất để phân phát làm ăn, như vậy mà làm phát sanh khoa kỹ hà học.

— « Hai ông nói có Trời, tôi cũng chịu với hai ông đi. Có điều tôi xin tỷ thí như vậy : hai ông ở tá-diễn cho tôi là một nhà giàu lớn. Hai ông làm cho tôi đầu tắt mặt tối, quanh năm hết sức là cực nhọc, không những là hai ông cực nhọc thôi, mà cả vợ chồng con cái đầu rể nữa. Mãn năm, làm ra bao nhiêu, hai ông đều đóng hết lúa cho tôi, nghĩa là cả gia-dình hai ông ra tay trồng lúa mà lại đòi gạo ăn. Còn tôi không làm động móng tay mà lại có tiền nhiều, cứ mãi vui vậy yến tiệc, xài phí ăn chơi. Hai ông làm cực nhọc quá mà hai ông đói, hai ông sẽ nói là tại trời khiến, hai ông cũng vui. Tôi ở không mà lại có rượu thịt mát tiền tôi uống hoài thì tôi cũng sẽ nói tại trời khiến, hai ông vui mà tôi cũng vui vậy. Phải không ? »

Ông Thiện-Chiếu không nói gì, nhưng thấy cặp mắt ông chiếu sáng ở sau cặp kiềng, còn miệng thì chum chim cười. Tôi cũng chum chim cười mà cáo thôi. Không biết hai ông còn ở lại có kiếm ra « ông Trời » của hai ông không ? Q. C.

Ông Newton thấy trái pomme rụng như đó mà tìm ra luật trọng-lực, luật hấp-lực.

Cơ-quần sinh-sản (kinh tế) càng ngày càng tiến xa, số người ta không phải bán cả thì giờ trong sự mưu-sinh thì lại càng sanh thêm nhiều thì-sí, tài-tử mỹ-thuật gia, để diễn-tả cuộc đời, sự sống, một cách đẹp đẽ.

Như vậy thì học-thuật « tùy » sự sống ; học-thuật lại cũng giúp cho sự sống.

Nói như vậy không phải là chúng tôi cho cái thiếu số phong-lưu ăn nhờ sống gởi trong xã - hội ngày nay là qui đầu (!), chúng tôi chỉ nói rằng sinh kế của xã-hội nào có dễ dàng ra, thì học - thuật của xã-hội ấy mới tiến-bộ. Trong xã-hội mai sau này, sẽ chẳng phải là một thêu số ngồi rồi để bàn về l'Art pour l'Art (làm mỹ-thuật là vì mỹ-thuật) mà là tất cả xã-hội nhờ máy móc to tát tinh xảo rút bớt giờ làm, mà có nhiều thì giờ để làm cho học-thuật tiến bộ hơn, thiết-thực hơn.

⊗

Ngày nay một số đông con người còn bị nạn đói vậy thôi nhưng kẻ biểu-chiến như trong đám đông này phải là tự-học.

Không phải trở về một mình để xem sách và báo mà gọi là tự-học đâu ! Những khoa số-học, vật-lý-học, tự-nhiên-học không thể nào học như vậy được.

Trong việc này cũng như trong nhiều việc khác phải có thảo-luận (discuter), nghĩa là phải có nhiều người bàn cãi luận biện cùng nhau. Một người nào, dầu thông minh đến đâu, làm vật gì một mình cũng làm sai hột thiếu nhiều lắm.

Kết-luận những bài bàn về sự tự-học, chúng tôi mời anh em chị em sơ-học, hay là tiểu-học lập một ban tổ-chức việc tự-học.

Anh em và chị em muốn học ! Hãy hưởng-ứng cùng chúng tôi ! Hãy biên thư về báo-quần để chúng tôi có thể mời nhóm ban : tổ-chức việc tự-học.

Ban này sẽ lo về :

- a) Tổ-chức việc học phổ-thông (lập chương-trình).
- b) Tổ-chức thư-viện.
- c) Tổ-chức cách học.

= X =

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —



BỨC THƠ GỎI CHO TẤT CẢ AI U'A HAY LÀ GHÉT LỜI THƠ MỚI

Từ phụ-tướng văn-chương của Đuốc-Nhà-Nam ngày 3,4-12-33 vừa rồi, có một bài của ông Hoàng-Tâm dõ ra của chuyện thơ mới, thơ cũ mà cái nữa. Trong bài ông ấy có nói đến tôi, nói rằng tôi đã thất trận, đến đây phải gởi thơ mới đang trong báo Phụ-nữ-Thời-dam! Ông Hoàng-Tâm lầm đấy, Nguyễn-thị-Kim ở Phụ-nữ-Thời-dam với Nguyễn-thị-Kiểm viết cho Phụ-nữ-Tân-văn là hai người, chứ không phải một. Đến chuyện ông cho tôi « rút cò » lại là một việc sai nữa. Lúc nay trong báo Phụ-nữ-Tân-văn không có đăng thơ mới chỉ vì không trống giấy mà thôi. Người ta vẫn gởi thơ mới đến cho chúng tôi nhiều lắm và chính tôi cũng có làm nhiều bài. Vì có nhiều vấn đề đáng quan-tâm hơn là thơ nên chúng tôi hoãn lại chưa có dịp đăng lên báo. Nay ông có nhắc đến, sửa soạn ăn mừng cuộc thắng trận của ông, tôi xin soạn một bài thơ mới của tôi viết cách hai tháng nay đăng lên báo. Nếu ông có dư thì giờ và báo Đuốc-Nhà-Nam có thiếu bài, ông cứ cho tôi hay, tôi sẽ đưa mấy bài thơ mới để cho ông đăng lên báo Đuốc-Nhà-Nam và phê bình luôn thể.

NGUYỄN-THỊ-KIỂM

Phải, tôi đấy, Manh-Manh, mấy bạn à! (1)
Lâu quá không làm thơ, mấy bạn cũng « nột dạ »?...
Phải, tôi đây Manh-Manh, mấy ông à!
Lâu quá không làm thơ, mấy ông lấy làm lạ?...
Bạn yêu tự hỏi nhỏ: « E... chỉ (2) sợ?...
Tôi nghiệp chớ! Người thì trẻ nên có hơi khờ... »
Bạn ghét xum hét to: « Á! nó sợ!
Đáng kiếp chửa! Người thì dẹt mà muốn vát cò... »
Nghe mình thưa: « Hỡi các bạn quý yêu,
Giả sử? Nghe tôi nói nhỏ: Manh chưa « xiêu » (3)... »
Khoanh tay gọi: « Hỡi các ông trở trên,
Khoanh vành mặt, đứng ngay cho tôi tỏ mấy điều! »
Thật, lâu nay tôi vắng đến « làng thơ »
Các bạn ơi, không phải phụ ai mà hèn hờ.
Ừ, lâu nay tôi không có làm thơ,
Các ông ơi, không phải sợ ai mà lu lờ.
Bị lời cuốn trong chiến trường hoạt động,
Há được ngồi không mà sắp « mấy sợi tơ lòng ».
Trước là hành động, thơ không mấy trọng,
Sốt đời nào để nghe quạ tím con pháp phồng!
Tuy vậy, giữa những lúc đi hăm hờ,
Đội khi tôi giật mình nhớ đến khách làng thơ.
Ừ, mình nên thỉnh họ cho nhất dờ!
Thôi, lấy « tôi văn-chương » vét một vài bài thơ.

(1) Á ở Namkỳ, như ở Bắc Trung.

(2) Chỉ là chỉ ấy.

(3) Xiêu, tiếng nói trong dân-gian Namkỳ, tức như tiếng Pháp *dégonflé*.

Bấy lâu đành với tình cảm hân hờ,
Bây giờ cần tới nó, e hồn thơ không tới?...
Nói chơi chớ có gì đâu mà chờ,
Đây một bức thơ, thơ mới! thơ mới! thơ mới!
...Rồi tôi thấy biết bao người rũ tới,
Vừa nghe hô thơ mới của Nguyễn-thị-Manh-Manh;
Người ưa với kẻ ghét lời thơ mới,
Ưa đến nghe, ghét đến « bới », làm tôi tái-xanh!
...Rồi tôi nghe tiếng cười rộ lớn thêm,
Vờ được chuyện, họ cầm bút viết thôi kịch liệt!
Kể nghịch la: « Đã đảo! chẳng đề em! »
Bạn thích gặt đầu nói: « Cái lời thơ hay thiệt!... »
Kết luận, chuyện mới gần thành chuyện cũ.
Các bạn ơi, cái với nhau thết đã nhàm rồi,
Làng thơ, thơ cũ, thơ mới; có đủ:
Thơ xưa là đất cũ, thơ nay tỷ đất bồi;
Đất trước để yên, đất sau lo xới,
Đất mới thì ít khó-khan hơn đất dụng rồi.
Rủ nhau khai phá, cắt thêm sổ mới,
Nếu thật tình mong cây thơm mọc nhánh đâm chồi.
Bây giờ tôi thử khuyên khách làng thơ:
Đổi lại, ai ưa thơ mới lo tìm chỗ dờ,
Ai ghét, rán kiếm cái hay của thơ,
Vây, chê, khen, có giá trị hoa mới sẽ nở.

NGUYỄN-THỊ-MANH-MANH
(Septembre 1933)

ÔNG PUJARNISCLE VỚI ĐÀN BÀ ĐÔNG-DƯƠNG

CUỘC PHÒNG - VẤN CỦA
Nguyễn-thị-Kiểm

Ông Pujarniscle, văn-sĩ Pháp viết sách nói chuyện Đông-Dương cũng là giáo-sư dạy ở thuộc-địa đã lâu, vừa rồi có ghé Saigon. Sau mấy tháng nghỉ bên Pháp, ông ấy trở qua xứ mình và chuyến này lại đi Cao-miễn. Tôi còn nhớ độ nọ, cách hai ba năm nay, có một quyển sách của ông Pujarniscle làm cho dư luận nơi đây sôi nổi lắm. Tức là quyển *Littérature coloniale*. Trong đó, tác-giả tỏ ý chê bai người đàn-bà Pháp ở thuộc-địa, cho họ có cái tâm-lý khác xa người đàn-bà Pháp, và theo ý ông mấy bà đâm qua Đông-Dương đã bỏ mất dọc đường nhiều tánh tốt của phụ nữ bên Pháp. Trái lại, tác-giả còn đề lời khen đàn-bà Đông-phương, khen nét ăn nết ở văn văn...
Hay tin ông Pujarniscle ghé Saigon trước khi sang Nam-vang tôi muốn gặp mặt ông để phỏng vấn về vấn đề phụ-nữ. Người ta hẹn với tôi giờ gặp khách. Rồi tới hôm ấy tôi đến Bông-lai-cảnh (ông Pujarniscle ở khách sạn dưới đó)...

Trước khi gặp ông ta, tôi có ý ngần ngại... Nhà văn-sĩ Pháp thích phụ-nữ Đông-phương hơn phụ-nữ Âu-châu, hay là ưa cái mĩ-mĩ, thiệt thà, yếu-diệu của đàn-bà, phải chăng là một ông thủ-cự? Mình đi hỏi chuyện sẽ tới mà nếu ông ta kể chuyện thật lúi thì cuộc phỏng vấn này có đáng không? Nhưng rồi tôi cứ đi...
Tôi gặp cả gia quyến của ông Pujarniscle nơi Bông-lai-cảnh. Bà vợ là một người đàn-bà Cao-miễn, lối hai mươi mấy tuổi, người khá đẹp, ăn mặc theo y phục bản xứ. Hai đứa con nhỏ, sáng láng dễ thương. Ông Pujarniscle cỡ bốn mươi mấy, năm mươi tuổi, đầu sõi gần hết, mặt hiền, cốt cách có vẻ giáo-sư hơn văn-sĩ, người như một tiểu phú-

hào ưa sự êm tịnh, cái đời bằng phẳng... Trình diện. Cuộc phỏng vấn đêm nay có vẻ thân mật hơn lệ thường. Ngồi một bàn với chúng tôi, còn vài người khách quen nữa...

Ông Pujarniscle nói nhỏ, chậm, tiếng có hơi khó nghe.

— Thưa ông, ông ở thuộc-địa được bao lâu rồi.

— Mười mấy năm. Tôi ở Bắc-kỳ lâu hơn hết. Khi trước tôi dạy học tại trường Sư-phạm (Ecole de pédagogie) Hanói. Sau tôi có đổi vào Annam và Cao-miễn.

— Ông chưa đến Nam-kỳ lần nào?

— Mấy kỳ thi tú-tài Pháp-quốc thì tôi cũng đến làm giám-khảo, nhưng tại đây thì tôi chưa ở lâu.

— Chắc ông đã viết nhiều sách nói về Đông-Dương chớ?

Nhà văn-sĩ nói có hơi lơ là:

— Cũng có, nhưng không bao nhiêu.

— Ở Bắc kỳ lâu, ông có quen biết với đàn-bà trong xứ nhiều không?

— Tôi thú thật với cô rằng tôi chẳng có giao thiệp được với



người dân-bà Bắc nào trong bức thượng-lưu tri hức hết.

— Tôi thường nghe người ta nói ở Bắc người Pháp, Nam It có thân cận tiếp xúc nhau, ngay đến Hanói, người ta cũng còn phân biệt màu da thì phải?



— Phải, ở Bắc không được như ở đây. Nhưng đó là tại lỗi cả hai bên. Người Pháp thì không chịu khó, tìm hiểu cái tâm lý của người bản-xứ rồi vì một hai việc trái ý mà cho rằng phương-pháp thân-thiện hai bên không thể lập được. Với tại họ làm biếng cũng có. Một số đông người Tây ở Thuộc-địa không bao giờ để ý quan-sát đến dân ở chung quanh mình. Có nhiều người mới qua, gặp anh em bạn ở Đông-dương đã lâu, thì chủ cũ đã làm ngã lòng khách mới. Nói là: « Anh đừng quan-sát, chui lòn thất công. Họ già-dối, khó hiểu lắm! » Rồi mấy ông « mới » muốn làm mặt lạnh, tỏ ra mình thạo chuyện thuộc-địa, ra dáng điệu khinh khi kẻ bản-thổ, một lẽ nữa là tại người trong xứ hay nghĩ kỵ không muốn làm quen và không bằng lòng cho người ta làm quen với mình.

— Thưa ông, có lẽ cái cơ sau là cái kết quả của cơ trước?

— Cũng có. Nhưng có phải công nhận rằng người Bắc ít ưa giao thiệp với kẻ lạ hơn người Nam. Đó cũng là một nguyên-nhân làm cho một số người Tây

biết đều dễ ngã lòng mà không muốn bước tới.

— Thế là ông tin nơi mới « Pháp-Việt đề-huê » à?

— Tôi tưởng đó là cái chánh-sách cai trị đáng thi-hành của người Langsa. Một nhóm loại đã đến buổi vảo-minh thì không nên phân biệt màu da, nòi giống gì nữa. Nếu người Pháp chê bai, chỉ trích cái độc-ác của dân Đức đánh đuổi khải bạc dân Do-thái (Juifs) thì vì lẽ gì mà muốn giữ chánh sách chũm tở với dân thuộc địa? Hướng chỉ dân Do-thái là kẻ ngoại-quốc đến xứ người lập nghiệp, còn người An-nam là chủ của xứ họ mà!...

— Ông có để ý rằng hiện nay có nhiều gia-đình mà chồng vợ là người khác giống không? Phần đông là chồng Tây vợ Annam; ít hơn là vợ đầm mà chồng là người Annam. Đã lâu rồi, tôi có đọc quyển Colette Beaudouche của ông M. Barrès. Tác-giả « bắt » một cô gái Pháp hi-sinh cái ái-tình của mình cho quốc-gia, nghĩa là nàng Colette Beaudouche thương một người Đức nhưng vì nước mà không khứng kết duyên với người khác giống ấy. Tôi tưởng tác-giả đặt-đề như vậy là vì ông còn thiên-kiến — như nhiều người Pháp — đối với dân Đức.

— Tôi cũng tưởng như vậy. Trong cuộc hôn-nhơn của người Pháp-Việt chẳng có gì là tương phản cả.

— Nhưng ông có để ý rằng cái kết quả của cuộc hôn-nhơn ấy nảy sanh ra một hạng người, gọi là « tây lai », hạng người ấy không được xã-hội biệt-dải cháng? Người An-nam thì có cái thiên kiến lạ, cho họ (hạng tây-lai) là « một giống phản phúc » nên ít ngó ngang đến; người Pháp thì có hơi khinh khi họ cho nên họ vẫn ở ngoài cạnh hai xã-hội

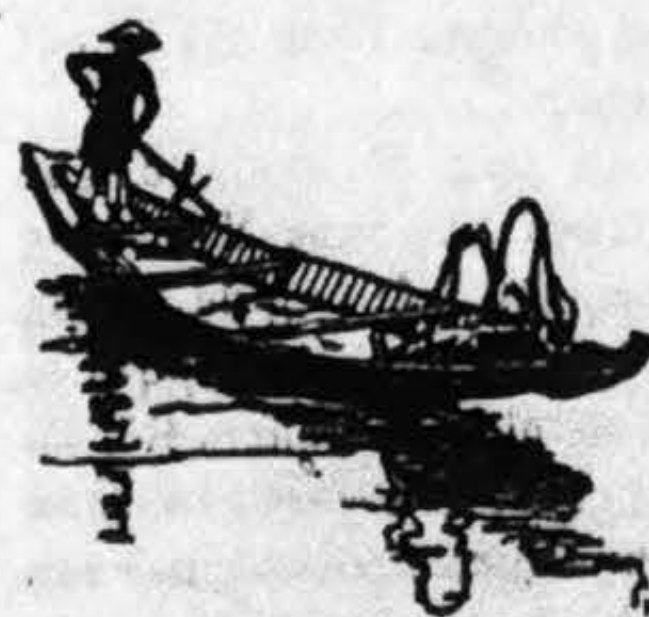
này trong một hoàn - cảnh dở dang, khó chịu.

— Đó chỉ là tại người ta còn thiên - kiến, không phân - đoán rộng rãi mà thôi.

— Cái đó cũng tại xã - hội mà cũng tại gia-đình đào-tạo mấy hạng người ấy. Phần nhiều do nơi cái thiếu giáo-dục của cha mẹ khác nước nhau, tại cái cách người chồng đối với vợ trước mặt con cái, cách đối con...

— Có nói đó là về gia-đình tây mà người vợ Annam không có học-thức. Có cũng nên hiểu rằng nhiều người Pháp không có vợ đến ở xứ lạ trong khi làm việc cực nhọc cũng muốn kiếm một người bạn hôm sớm với mình, nhưng làm sao mà chọn được người vừa ý. Hạng phụ-nữ trí-thức thì không lẫn cận được... thế rồi vợ của họ có thể là một chị ở, một người con gái nhà quê... Đến như các gia-đình mà vợ chồng Pháp-Việt là người có học-thức cả, có đã thấy chớ, vợ con của họ được biệt đãi lắm.

— Nhơn nói đến hôn - nhơn của người Pháp-Việt, tôi cũng so đo nỗi lợi hại của chúng tôi để ông nghe thử. Một người dân bà Annam có chồng tây, thế nào cũng tập cho ông chồng, dần không biết ăn nước mắm thì cũng biết ăn cơm Annam, biết kính ông bà cha mẹ bên vợ. Đến như một người dân ông Annam có vợ



đầm thì ông ấy mau lả khỏi cái giây liên lạc với họ hàng mình lắm. Thậm chí có nhiều gia-đình mà có dâu đầm thì họ nói: « Tôi hi-sinh bằng con trai tôi! »

Như vậy, có phải tại người dân bà có ảnh-hưởng nhiều hơn dân ông phải chăng ông?

Ông Pujarnicle cười mà gật đầu... Trên Bồng-lai-cảnh, khách lần lần đến đông. Tiếng nhạc đưa chơn người-khiêu-vũ... Ông Pujarnicle ngó mấy ngọn đèn xanh đỏ, mấy cặp nam-nữ đang xây qua trở lại... Tôi ngăn ngữ trước khi hỏi câu này...

— Thưa ông, đối với vấn - đề phụ-nữ chủ-nghĩa, ông tưởng làm sao?...

Rồi tôi nói trong bụng: « Để coi mình « đánh hơi » có trúng không? »

Ông Pujarnicle cười, có hơi ngại.

— Tôi thú thật với cô rằng tôi là một người bảo-thủ.

Quả thật, ông Pujarnicle đã nhận rồi đấy. Nhưng tôi cũng cứ bày tỏ cho ông rõ trình độ của phụ-nữ Annam hiện thời, các bước dãi trên con đường tiến-bộ. Ông chớ chỉ nghe tôi. Nghe phụ-nữ ta đã bắt đầu chơi thể-thao thì ông nói:

— Tôi còn nhớ cách mấy năm trước đây, tôi dạy học ở Hanói, có cha mẹ học trò gọi thơ kêu nài về chuyện nhà trường buộc nữ-học-sanh phải tập thể-thao. Họ nói rằng: « Chúng tôi muốn cho con cái được yếu điệu chớ không cần có sức mạnh. (Nous voudrions qu'elles aient la grâce et non pas la force)... Cũng cách mấy năm trước đây, tôi cho một bài làm Pháp-văn cho một lớp nữ học-sanh. Đề là thuật một đêm xem hát. Không có trò nào làm cả, vì các cô ấy nói thuở nay cha mẹ không cho đến rạp hát nào!..

Tôi lại nói đến chuyện lập Nữ-lưu Học-hội cho phụ-nữ Annam.

— Hiện nay phụ-nữ xứ tôi cần phải học nhiều lắm để theo kịp phụ-nữ các nước. Có học mới bỏ được cái tam-biệt nhút nhát rụt rè, mới bỏ được những thành-kiến mê muội.

Ông Pujarnicle cười mà nhỏ nhẹ bảo:

— Đó là cái tôi sợ đa! Người dân bà con gái Annam mà dạn dĩ tự-do như đầm, e có xảy ra đều không tốt.

— Phải, đó là một việc mà tôi công nhận với ông. Người ta từ cái nhất thấp mà bước lên cao thì cũng phải trải qua mấy nấc giữa, từ cái dở mà đến cái hay thì cũng có bước lừng-chừng... Một đứa trẻ mà người ta bịt hai con mắt lại trong giấy lát, bây giờ buông nó ra, bị ánh sáng giới lòa một cách thình lình, thì tự nhiên nó phải đứng không vững, phải đi xiềng xích một lúc, rồi quen thì nó đi ngay. Hướng chỉ phụ-nữ thuở nay bị nhốt trong buồng gởi, cái



Avis d'Adjudications

Lieu, date et heure de l'Adjudication :

Travaux publics à Saigon.

Le 26 Décembre 1933, à seize heures.

Objet : Travaux d'entretien et de grosses réparations à exécuter en 1934 aux bâtiments des Services généraux et locaux à Saigon, Giadinh et Cholon.

Pour tous renseignements s'adresser : Service des Bâtiments civils.

phân-động sự giam cầm đó là một lẽ phải có. Người ta nên không để mấy cái làm lạc nhỏ mọn của một phần ít, nên hi-sanh cái thiếu số đó cho toàn-thể vì mấy cái làm lạc ấy cũng có ích cho cuộc vận-động chung.

Ông Pujarnicle gật đầu... Tôi muốn nói nữa, nhưng nhớ đến địa-vị chủ, khách, nhớ đến rằng mình đi phỏng-vấn e có không phải đến mà truyền-bá cái thuyết của mình, nên tôi lại nín...

Đêm sắp khuya. Gió mát. Cảnh Bồng-lai hôm nay đẹp thật!

— Thưa ông, mai này ông đi Nam-vang?

— Phải đa cô.

— Rồi bao giờ ông mới đến ở Nam-kỳ?

— Tôi thích Saigon lắm. Có lẽ tôi xin hưu-trí ở đây luôn.

— Nhưng ông còn gia-quyển bà-con bên Pháp chớ.

— Phải, nhưng không thấy họ lâu, tôi chịu nổi, chớ nếu về Pháp mà không trở qua Đông-Dương, chắc tôi không yên vì tôi mến xứ thuộc-địa lắm.

— Ông có định viết quyển sách nào nữa không?

— Có, tôi sẽ viết một quyển nói về tâm-lý của người Tây ở thuộc-địa (Psychologie du Colonial).

— Tôi sẽ vui lòng mà đọc sách ấy... Bây giờ đã khuya, xin chào ông để ông nghỉ sớm, mai lên đường.

Tôi xây lại nói với bà Pujarnicle.

— Xin lỗi bà, này giờ tôi vì chuyện nhà nghề mà quên phép lịch sự đối với bà.

Người thiếu-phu Cao-miên cười và trả lời một cách vui vẻ.

Tôi hỏi thăm đến phụ-nữ Cao-miên, nói chuyện với bà một lúc rồi từ chũm với vài người khách quen mà đi về...

Thanh-niên Bi-ai

Phải lau những hàng nước mắt chảy trên mặt thanh-niên



Một ông Kỹ-sư Điện-khí (Ingénieur Electricien) tìm không ra chỗ làm đang rầu buồn thất vọng

hay, thơ làm phải tỏ ra cảnh sầu thiết là sâu, mới cho là tuyệt-diệu. Thứ vớ lấy những bức thơ của anh em bạn bạn viết cho nhau mà coi, không mấy bức thơ mà không đầy đầy những câu khóc mình than đời : nào là tôi đánh thất vọng, nào là tôi muốn tự-sát. Gần đây, thấy các báo đăng tin cậu này có kia tự sát, cứ xét xem nguyên-nhơn thì đều là vì bi-ai yếm thế mà ra cả. Trời ôi ! Số người thanh-niên bi-ai ở xứ mình sao mà nhiều đến vậy ?

Thanh-niên vốn là thứ bông qui trong vườn quốc-hoa, là hạt minh-châu giữa biển khơi loại,

là cái trục của bánh xe văn-hóa ; bao nhiêu công việc xã-hội quốc-gia, đang chờ thanh-niên đưa vai ra sức để gánh vác, lo toan, sửa sang, xây dựng. Như là một nước trăm việc còn thiếu sót lỗi thời như nước ta bây giờ, công cuộc kiến-thiết càng cần có thanh-niên, càng quan-hệ cho thanh-niên nhiều lắm, thế mà phần nhiều thanh-niên lại bị con trùng độc bi-ai yếm-thế nó đẻ nó vát như thế kia : bao nhiêu người hữu-tâm có nên thương nể cho thanh-niên hay không ?

Tại sao phần nhiều thanh-niên ta có tánh bi-ai, và làm sao trừ được cái tánh có hại đó đi ; ấy là vấn-đề rất quan-hệ cho vận-mạng liên-đồng chúng ta đường nên gấp tìm ra nguyên-nhơn và kiếm cách giải quyết vậy.

PHU NU TÂN VÂN

Theo ý tôi suy nghĩ, cái tánh bi-ai của phe thanh-niên chúng ta, có nhiều nguyên-nhơn mà sanh ra : tự quốc-gia xã-hội có, tự gia-đình có, mà tự bản thân thanh-niên cũng có. Mà riêng về mặt bản thân, lại cũng có lắm cơ xui nên : hoặc do nơi kim-tiền, hoặc bởi tình duyên ái, và cũng lắm khi do sự kích-thích và sự cảm xúc mà ra nữa.

Cái tánh bi-ai của người ta do ở sự nặng lòng cảm thương lo nghĩ về việc quốc-gia xã-hội mà phát ra, vốn không phải có chỗ gì đáng chê. Trái lại, nó làm chứng rằng mình đã thấy sự yếu hèn thiếu sót của quốc-gia xã-hội mình quá lắm, cho nên mình phát ra buồn rầu than thở. Song phải do sự bi-ai đó mà trở nên biết tởn-ngộ, biết phẫn-đấu, và trở nên là hạng thanh-niên hữu-chí mới được, có vậy quốc-gia xã-hội mới có hạnh phúc ; chứ nếu bi-ai rồi thành ra chán nản, bảo rằng thấy cảnh đời mà không muốn ra công làm việc gì nữa, vậy thì cái bi-ai này có hại cho quốc-gia xã-hội nhiều lắm.

Vì gia-đình khiến người ta sanh ra bi-ai, tôi cho là gốc bịnh chung của những xứ dở dang mới cũ như là xứ mình ngày nay. Thanh-niên là lớp người mới, mà gia-đình còn giữ nền nếp xưa, tự nhiên có lắm chỗ xung độ, làm cho nhiều thanh-niên bất như ý ; bất như ý dễ xui nên rầu buồn chán nản. Ở giữa gia-đình kiểu xưa và thanh-niên lớp mới, những việc luân lý, lễ nghĩa, việc hôn-nhơn, việc học hành, v... v... gặp người cầm quyền trong nhà không biết xét thời và cần việc cho khéo, tức là thanh-niên đâm ra bi-ai tuyệt-vọng ngay. Ta chẳng thấy lắm đám thanh-niên nhào sông hay nhảy cò, nguyên-nhơn thường vì gia-đình không cho làm theo chí muốn, hay là vì cha mẹ ép uổng duyên con mà thôi.

Ngoài hai cơ trên đây ra, còn tự bản thân thanh-niên sanh ra bi-ai là vì ở đâu ?

Là bởi tâm chí của thanh-niên, phần nhiều còn bình bằng vô định, ta chưa đủ sức mình tự tin nơi mình cho mạnh, đến đời thường bị những điều cảm-xúc ở bên ngoài đánh vào con mắt và khối óc ta, nó dầy vô ta, nó hành hạ ta, làm cho ta trở nên bi-thương sâu muộn. Ví dụ kim-tiền và tình ái, chính là hai món thuốc dễ khiến ta thờ dãi và dễ ru ta buồn ngủ hơn hết.

Tôi nghĩ người đời phải bỏn chôn tào thức lo ăn, lo mặc, cầu lợi cầu danh, đều là vì cái ma-lực kim-tiền nó sai khiến, nó xô đẩy mình. Đồng tiền không có thì khoan nói công việc và trời lấp biển gì, hãy nói chuyện chén cơm manh áo trước mắt, đã thấy nguy rồi. Thứ coi thiếu gì

hạng thanh-niên thông-minh hữu-chí, mà sao họ chịu thất học và vô nghiệp ? Thứ coi bao nhiêu công việc lợi-ích nên làm, mà sao làm bị thất bại ? Có gì lạ đâu, chính là đều bị kim-tiền chi-phối cả đó. Bảo rằng kim-tiền đó điểm mặt mày, xây dựng sự nghiệp cho người đời thì cũng có thiệt ; nhưng chính nó cũng làm truy lạc vô số thanh-niên, làm thất bại vô số sự nghiệp cũng có nữa.

Có chi khổ hơn mấy lúc kinh-tế khủng-hoảng, kim-tiền hiếm-hoi này, thấy biết bao thanh-niên đang tuổi học-hành tấn-tôi, nhưng chỉ vì lùa rẽ bạc hạ, cha mẹ túng nghèo, phải đánh đem con về, không cho ngồi ở ghế nhà trường được nữa. Lại biết bao thanh-niên có tài có chí, muốn kinh-doanh tạo-lập công gia việc họ làm chứ phải không sao, nhưng chỉ vì khốn khổ về nỗi kim-tiền, không ai giúp đỡ cho về đường kinh-tế, thành ra người có chí hữu vi, cũng đành bỏ tay ngồi ngó, đáng tiếc lắm thay !

Vì kim-tiền thì vậy, đến sự vì luyện-ái làm cho thanh-niên cảm-xúc bi-ai cũng không vừa gì.

Như là họ ở thời-kỳ « huyết khí chưa định », hay bị cơn ma tình giục rung-động, mà không thể hạn-chế được. Hoặc đã gần bỏ thương yêu người này, mà sao có việc chi ý ngoại, chia rẽ hai bên, không được cùng nhau đoàn tụ, theo như chí-nguyện của mình, thế là đâm ra bi-ai rồi đó. Bi-ai tới đời nó xô người ta xuống sông, nó bắt tay người ta bung chén thuốc độc là sự thường thấy. Hoặc việc hôn-duyên hôn-phối, cha mẹ ép uổng mình nghe lời, chứ không để cho mình tự-y chọn lựa, nếu cãi lời cha mẹ, thì tất phải trốn nhà bỏ đi, nhào sông nhảy biển ; nếu thuận theo và cưới gả cho xong, thì sau này trong chỗ vợ chồng chẳng hợp ý hưởng tành-tình phải chia lìa tan rã, sanh ra sự buồn rầu khổ sở ở trong trí não, và trong gia-đình. Cái tình luyện-ái nó làm người trở nên bi-ai thất-vọng mau lắm ; có khi trở nên điên cuồng mất trí đi cũng vì nó nữa.

Tới cái tệ thứ ba, cũng tự nơi mình rước lấy vào mình mà sanh bi-ai chán-nản, ấy là sự kích-thích hay sự cảm-xúc với vàng-lạm bạc, chỉ do cái sức tự tin của mình chưa được đầy đủ mà ra.

Vì dụ nhiều người đang cần phải rèn tập tu luyện, chưa chi đã nhảy ra làm những công việc không phải ngang sức mình, hay trái với ý mình muốn, tự nhiên là phải vớ lỗ thất-bại. Chứng đó trách phận than thân, là trời hờn số, đâm ra chán nản rầu buồn ; nhưng nào có phải lỗi ai đâu, chỉ lỗi ở mình không biết tự lượng mà thôi chớ.

Bi-ai là gì ?

Lấy ngay chính nghĩa của nó mà nói, thì Bi-ai là kẻ thù của Khodi-lạc tiên-sanh.

Một người có tánh bi-ai, phải làm nhẹ mất cái ý-nghĩa, cái phận-sự và cái mục-dịch làm người trên đời ; lại đánh tiêu mất cả tâm tư chí khí của mình đi. Chung quanh kẻ bi-ai, mọi việc đều hư nát, chẳng có việc gì làm nên ; trước mắt kẻ bi-ai, cái gì ngó cũng là cảnh trời là bóng xế, gió thảm mưa sầu. Họ coi thế-giới mình mông như một cái vườn rộng mà đầy về ử-rủ tiêu-diêu ; còn họ tự coi mình họ, tuy đang lúc thanh xuân cường tráng mặc lòng, mà sao cứ chỉ hành-vi không khác chi những người đã tuổi già sức yếu lắm vậy.

Than ôi ! Thanh-niên nam nữ là hạng « tuổi xanh sức khoẻ », là bọn « năm giữ tương-lai », thế mà phần nhiều họ có tánh bi-ai, có những cái cũ-chi bi-ai tỏ bày ra, không hiểu là tại sao vậy ?

Tôi thấy bi-ai là con trùng độc, hình như đã có loài người, tất phải có nó, chẳng riêng một nơi nào ; nhưng sự thiệt với thanh-niên xứ ta, sao tôi thấy con trùng độc đó thâm nhiễm và làm hại chúng ta nhiều hơn đâu hết. Những người ngó tóc còn đang xanh, da còn đang mịn, trong mình họ mới mang có vài chục cái xuân thu mà thôi chớ, vậy mà sao thấy họ động nói ra là thờ dãi, là nhàn nhạt, tỏ ý chán nản rầu buồn như thế ; cho đến đời vẫn viết phải gò lấy giọng thăm mới cho là

Đại-khai thanh-niên có tánh bi-ai, vì mấy nguyên nhân đó mà ra. Thanh-niên bi-ai, không phải là sự hiềm nghèo ngăn trở cho tiền đồ của thanh-niên thôi, mà thiệt hiềm nghèo ngăn trở cho tiền đồ quốc-gia xã-hội. Bởi vậy bạn thanh-niên chúng ta phải rủ nhau kiếm thử thuốc trừ con trùng độc đó đi mới được.

Thuốc gì bây giờ?

Tôi tưởng chỉ có hai vị cần-dùng là đủ.

Một là trau dồi cái ý-chí mình cho mạnh cho bền. Người sanh ở đời phải có ý-chí để làm lăm b-a trước mắt mà đi tới; bởi vậy mình muốn luyện tập lấy mình cho thành người lương hảo, thì còn gì cần kíp hơn là nuôi lấy cái ý-chí cho mạnh cho bền.

Một bậc đại-gia triết-học ở đời Minh bên Tàu, là Vương-dương-Minh tiên-sanh, tức là ông thầy nho-học của người Nhứt-bôn, có nói câu này thật là phải lắm: « Hễ chi không có, thì thiên-hạ chẳng có việc gì làm nên. Dầu bá công kỹ xảo, không có món nào mà không lấy chi làm gốc. Người mà không có chí, khác nào như thuyền không lái, ngựa không cương, mịt mù trời nổi, biết đi đường nào. »

Ý-chí kiên-cường là gì?

Ấy là cái tinh-thần không chịu thua, không sợ khó, không biết lùi, và có cái sức mình tự tin mình cho vững vàng chắc chắn. Người có ý-chí kiên-cường, tự-nhiên đối với việc đời có lòng hăm hở, khoáng-lạc; không có cái gì làm cho họ chán nản rầu buồn hay là sợ hãi tháo lui được. Những nước yếu hèn, đang cần tự cường và lo kiến thiết,

thì phải có bọn thanh-niên có tư-cách như thế mới được.

Hai là thanh-niên phải biết phán-đoán cho rành. Ta nên biết trong xã-hội loài người bây giờ, mỗi sự mỗi vật gì cũng có thể dẫn-du mình vào chỗ tội ác hư hỏng được cả, và mỗi sự mỗi vật gì cũng có thể lấy cái bi-quan mà đối đãi quan-sát nó cũng được tất cả. Bởi vậy một người nếu không có óc phán-đoán cho rành, tập mắt xem xét cho kỹ, thì không chừng trong chỗ vô tình mà mình gặp phải những nỗi thất-vọng khiến mình đâm ra bi-ai liền.

Lương-khai-Siêu đã nói: « Người ta không có sức tự tin cho cứng, thì cái chủ-kiến của mình bị đui đưa bất định, dầu cho mình có tài đủ mười phần, cũng không làm nên việc hữu-dụng được năm phần đâu. »

Tóm lại, cái nước có đông bọn thanh-niên đa sầu đa cảm, thật khó trông lẫn hóa tự cường gì được; thanh-niên muốn trừ cái căn bệnh ấy đi để mưu lấy sự sống của mình và dựng nên tương lai vẻ vang cho xã-hội, thì hai vị thuốc trên đây có lẽ đủ làm thang thuốc cứu-sanh hộ mạng vậy.

V.A.

Đồ Trang Điểm hiệu "TOKALON"

Cả toán câu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON Non grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ

Poudre Phần TOKALON Petalla Fascination Persa

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên
Maison G. RIETMANN

76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Đêm thứ năm 14 Décembre

và

Đêm thứ bảy 16 Décembre

là hai đêm hát do Báo-glôri Nam-kỳ tổ-chức tại
NHÀ HÁT TÂY giúp nạn dân Bình-Phú. Gánh hát
« TRẦN-ĐẤT » nguyện trở hết tài lực trong hai
đêm hát này.

HAI TUỒNG:

Khúc oan vô lượng

và

Băng hừ Bình nhung

Đông-bảo nhớ rủ nhau đi coi cho đông - Trước
làm nghĩa sau mua vui!

Có bán giấy trước tại các nhà báo

NỮ-TỤC TÙNG-ĐÀM

Tục xưa kiêng cử ngày sanh tháng đẻ

Về việc sãn-dục, mỗi dân-tộc trong thế-giới có phong-tục và sự mê-tin khác nhau. Tuy ngày nay là đời văn-minh khoa học mặc lòng, nhưng cũng còn nhiều dân vẫn giữ những thói tin tưởng như cũ. Điều đó không phải là dân mọi rợ hay chống chọi với văn-minh mà thôi, đến ngay dân văn-minh cũng còn tin giữ tục xưa vô số.

Tôi muốn góp nhặt ít nhiều tục xưa của dân-bà, đề dưới mục « Nữ-tục tùng-đàm » này, có thể làm tài-liệu nghiên-cứu cho sự học-vấn của chị em, tưởng không phải là chuyện vô bổ.

Trước hết, tôi về cái tục kiêng cử ngày sanh.



Xưa nay người Trung-quốc và người mình cũng vậy, vẫn ôm cái chủ-nghĩa « đa nam » câu đề ra con trai cho nhiều, vậy mới là có phước và đáng quý. Người ta đã có tư-tưởng thế ấy, thì hễ đẻ ra con trai bất cứ lúc nào, cũng là tung tiu quý trọng mới phải chứ. Không dè cổ-nhơn có một thói mê-tin, mà đến nay cũng còn lắm người theo, đến nỗi dám tàn-hại cái của mà mình vẫn trông mong và yêu chuộng mới lạ.

Thói mê-tin ấy cho rằng đưa con sanh ra nhằm ngày mùng 5 - nhất là ngày mùng 5 tháng 5, và mùng 5 tháng 2 - tất là bất lợi cho cha mẹ, cho nên người ta đem bỏ không nuôi.

Không hiểu cái thói tin-mê quái gở đó từ đâu mà ra, chớ con đẻ ra nhằm ngày mùng 5 tháng 5 có phải là điềm xấu bao giờ, trái lại còn là điềm tốt nữa, coi như chuyện Mạnh-thường-Quân đời xưa thì biết.

Sử-ký chép truyện Mạnh-thường-Quân như vậy: « Tước nước Tề là Điền-Anh, sanh ra đứa con trai tên Văn, nhằm ngày mùng 5 tháng 5, cho là điềm xấu, bèn bảo người vợ rằng: « Đừng có nuôi thằng con này. » Người vợ lên đem nuôi riêng một chỗ. Sau Điền-Anh hay, tới chừng Văn lớn lên, Điền-Anh nói rằng: « Đứa con sanh ra ngày 5 tháng 5, đứng cao bằng cửa, chắc sau bất lợi cho cha mẹ. » Lúc đó Văn đã là người thông minh lau lọi lắm, nghe cha nói vậy thì trả lời:

« Người ta sanh ra, thọ mạng trời cho, chớ phải thọ mạng ở cái cửa sao? » Điền-Anh làm thỉnh: Văn lại nói: « Nếu phải là thọ mạng nơi trời, thì chớ có việc gì mà lo. Nếu phải thọ mạng nơi cái cửa, thì bây giờ ta nâng cao cái cửa lên, làm sao chớ đụng cửa dặng mà cho là điềm xấu. »

« Quả nhiên về sau Văn cũng làm tướng-quốc nước Tề, tức là Mạnh-thường-Quân, lúc nào trong nhà cũng nuôi 3.000 thợ-khắc, nổi tiếng là bậc anh-hùng chí-sĩ ở đời Chiến-quốc. »

Coi vậy chẳng phải đưa con sanh ra ngày 5 tháng 5 vẫn không phải là điềm xấu đó sao?

Bên phương Tây đời xưa, người ta cũng có thói kiêng cử ngày sanh như thế.

Coi những chuyện chép trong thần-thoại của Hy-lạp cổ-thời, thường có nhiều bậc anh-hùng khi mới lọt lòng mẹ ra, bị thần tiên đoán trước rằng đứa con này mai sau làm khổ tới cha mẹ; như đó mà thường khi có chuyện mẹ con bị người làng xóm đuổi đi, hoặc là giết chết cũng có. Tức như chuyện nhà đại anh-hung Persée là một chứng cớ.

Tuy rằng người Hy-lạp đời xưa, không nói rõ đưa con đẻ ra nhằm ngày nào tháng nào thì bất lợi cho cha mẹ, nhưng cứ xem truyện xưa tích cũ của họ mà đoán ra, thì chắc thói mê-tin kiêng cử ngày sanh cũng gần giống như cái thói ở Trung-quốc kia.

Xem sách « Bắc-dật-chi » của Trương-Hoa có đoạn chép rằng: « Ở giáp ranh hai tỉnh Tứ-xuyên và Hồ-bắc, có giống thổ dân kêu là dân Liêu, dân bà tới ngày nằm chờ thì ra bên mẹ sông mé rạch mà đẻ, đứa con vừa lọt ra, họ liền thả xuống nước, đứa nào nổi thì mới đem về nuôi, còn chìm thì bỏ luôn. Cũng may là trăm ngàn đứa trẻ, đều nổi phần nhiều. Nuôi con lớn lên, họ bẻ một chiếc răng nơi hàm trên của nó, để làm món đồ trang sức mà đeo trong mình. »

Xét ra giống dân này có thói đẻ con rồi thả xuống nước để xem nổi chìm, hầu như định giữ

nuôi hay bỏ đi. Như vậy, chính là họ muốn bôi coi thử đưa trẻ sanh ra đó nay mai sẽ nên hư xấu tốt thế nào đó thôi.

Bởi vậy, hễ nổi thì họ cho là diêm lành mới đem về nuôi; còn chìm tức là diêm dữ, họ bỏ cho đứa nhỏ vô tội bị chìm luôn. Thật cái thói dã-man ngu-muội, làm cho con trẻ chết oan, đáng giận quá.

Đến như cái thói nuôi con tới lớn, thì bề một chiếc răng của nó để làm đồ trang sức; đó chắc là một cái nghi-tiết về lễ « thành-niên » (Initiation) của giống dân Liêu. Hiện nay còn lắm dân-tộc dã-man vẫn giữ tục lạ này; nhứt là thổ-dân rừng núi ở châu Úc còn thanh-bành hơn cả.

Có cái tục quái-kỳ tàn-nhân hơn hết, khi tôi đọc thấy trong « Bắc-vật-chi » mà tôi phải giật mình.

« Phía đông xứ Việt, có nước gọi là nước Hải-mộc, có tục khi đẻ ra đứa con lớn thì người ta làm thịt mà ăn, nói rằng nó nên đẻ ra làm em thì phải hơn. Lúc cha chết rồi, thì con cái công mẹ đem bỏ vô rừng, nói rằng đó là vợ của ma quỷ, chẳng nên cùng ở. »

Tôi không hiểu nước nào là nước Hải-mộc ở phía đông đất Việt; có lẽ là một dân mọi rợ chi ở miệt rừng núi, khoảng giữa tỉnh Quảng-tây và biên-giới Bắc-kỳ ta chăng? Nếu chữ « Việt » đây là chỉ vào nước Việt ta, thì dân Hải-mộc kia có lẽ là một giống mọi ở phía rừng sâu núi thẳm nằm vào giữa nước ta với Lào không chừng. Song tôi tưởng cái thuyết trên thì phải hơn.

Xét lại, nếu ta đem hai cái tục lạ trên đây mà so sánh với cổ-thời ở Tây-phương, thì chắc ta không lấy chi làm lạ. Trong kinh Cựu-ước, chẳng chép câu chuyện lão A-bá-lạp-hủn làm thịt đứa con lớn để dựng cho thần đó là chi!

Nguyên nó là một cái tục cúng tế bằng « giống đầu hết » của người đời thượng-cổ, đầu ở Đông-phương hay Tây-phương cũng vậy. Cổ-nhơn có thói mê-tín này: Phàm giống cây mới trở trái ra lần thứ nhứt, giống động vật mới đẻ con ra lần thứ nhứt, cũng là giống người mới sanh con cái ra lần thứ nhứt, người ta đều dùng làm đồ cúng tế, dâng cho thánh thần; ấy là tục cúng tế bằng « giống đầu hết ». Sao vậy? Người ta lấy con so cũng như lấy trái cây mới trở lần thứ nhứt để tế thần như thế, là cốt để tỏ lòng báo ơn và tưởng nhớ cội-nguồn, vì người xưa vốn tin thần thánh làm chủ nhơn-loại, mỗi chuyện gì cũng có thần giúp đỡ cho mình hay sanh sát mình được. Người ta đem con so và trái đầu hết làm vật cúng tế dâng

nap cho thần, hầu thần soi xét mà phò hộ cho đời giống của mình mai sau được tốt tươi đầy đủ vậy.

Suy cái nguyên-lý đó ra tức là hiểu được thói quái lạ của dân xứ Hải-mộc nào kia giết con đầu lòng đi, chính là cùng một tư-tưởng phong-tục với chuyện đã chép trong kinh Cựu-ước, tức là tục cúng tế bằng « giống đầu hết » vậy. Còn như cái tục của họ, cha chết thì bỏ luôn cả mẹ, vốn là tục riêng của người cổ-thời và của người hiện thời dân-tộc dã-man trong rừng trong núi, nhiều giống cũng vẫn còn giữ.

Ngay như bên Tàu, hồi đời Xuân-thu Chiến-quốc người ta có tục « tuần-táng », phàm các món vật dụng và kẻ hầu người hạ của người chết đã dùng hồi còn sanh bình thì nay đem chôn theo hết. Đời đó nhứt hạng là bực vua chúa, khi chết phải đem chôn theo những đồ dùng, chẳng nói làm chi, đến đời cung tần mỹ-nữ mà phải chôn theo kẻ có mấy trăm, thật là tàn-nhân thâm-thương. Ai đọc truyện Đông-châu Liệt-quốc, chắc từng thấy lâm vụ tuần - táng như thế.

Sau đời này rồi, thì tục thảm này không còn; nhưng mà người ta vẫn giữ cái nguyên-ý, nghĩa là đồ dùng của người chết, tuy không chôn theo hay đốt đi, mà niệm-phong lại một chỗ, chớ con cháu không cùng. Muốn khỏi chôn người và đốt đồ vật-dụng thiết, người ta mới bày đặt ra tục làm những người giả và đồ giả bằng giấy mà đốt, nói rằng để cho người chết xuống âm-ty có người hầu hạ và có đồ đạc mà dùng vậy. Tục này xứ ta cũng bắt chước của Tàu, đến nay vẫn còn nhiều người giữ; ấy là tục gọi là « đốt mã » theo tiếng ngoài Bắc, mà trong Nam ta cũng thường thấy có.

Thế là tục « tuần-táng » đời xưa, nay đã lấy giấy làm hình mà thế vào; nhưng có điều khá quái, là dân-tộc khai-hóa văn-minh như Ấn-độ kia, bây giờ cũng còn giữ cái thói vợ phải chết theo chồng, thì thiệt là khó hiểu vậy.

V. A.

Đôi lời kính cáo

Quan bác-sĩ M. L. R. MONTEL mời ở tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page

kể từ ngày 25 Octobre 1933.

Xin các bệnh nhơn lưu ý.

CHỦ BÚT NHỰT TRÌNH

(II)

Đa-tinh

Người ta thường nói: « Văn-sĩ thường là hạng đa-tinh ». Các ông chủ-bút nhựt-trình đều được liệt vào hạng văn-sĩ, các ông có phải là khách đa-tinh chăng? Tôi chắc có nhiều người muốn hỏi và muốn biết việc đó.

Theo như tôi thấy, thì phần nhiều chủ-bút đều đa-tinh, mà nhứt là những ông từ 30 tuổi trở lại. Thật, cũng có một hai ông không biết « tinh-tự » là gì, hay biết mà không ư, nhưng các ông ấy, có lẽ không phải là văn-sĩ chăng?

Hơn mười năm trước, có một ông chủ - bút bị tình-nhân đánh một cây dù trước khách-sạn Nam-hồng-Phát; cách bấy năm rồi, một ông hảo-thắng quá, không bao lâu phải từ giã anh em về vườn dưỡng bệnh, đến nay vẫn còn phải nằm ho sò sò ở miệt Hậu-giang; cách bốn năm vừa qua, một ông bị tình-nhân ký-niệm cho một lưỡi dao ở bàn tay, đến bây giờ bây còn đau vit, và hai ông khác, một ông chết vì tình, một ông cũng vì tình mà phải thất điên bát đảo, bao nhiêu tấn bi kịch đã diễn ra trên sân khấu Saigon, há không đủ chứng cho các ông chủ - bút nhựt-trình là hạng đa-tinh ư?

Theo như tôi hiểu, ông chủ-bút nào cũng muốn có một người vợ - nếu đã có vợ rồi, thì lại muốn có một người tình - đồng-lâm, đồng-chỉ với mình. Chi vậy? Để thưởng-thức những tác-phẩm của các ông, để có chỗ khoe-khoan những bài của các ông viết ra mà các ông cho là đặc-ý, và trong lúc vui cơn huân, có người đàm-đạo, an ủi, dùng theo ý muốn của các ông.

Viết bài đăng báo, có ông làm việc ấy là vì phận sự, đồng lương, vì quốc-gia xã-hội, vì muốn trở lại khoe văn với độc-giã mà, mà có khi cũng vì có « một người »!

Bóp đầu, vắt óc, kiếm tiếng, lựa lời, đeo chữ, gọt câu, có khi ông chủ-bút đa-tinh chỉ làm việc cho một người yêu, ngó vào người mình yêu mà

viết ra bài văn, và chỉ ước ao bài văn ấy được người yêu của mình để mắt vào là đủ thỏa lòng hủ dạ!

« Ái-tình thường làm cho người ta trở nên mù quáng » thật quả có như vậy. Người ta há chẳng cho mấy ông chủ-bút nhựt-trình là hạng người « giá hàm lão-khầu, qui quyết khôn lanh » ư? Thế mà đứng trước thần ái-tình, tôi thấy mấy ông chủ-bút nhựt-trình cũng không sao tránh khỏi những luyến-sống sắc!

Hư nhà hại cửa vì tình, cách vợ lia con vì tình, hư thân hại mình vì tình, vong thân bỏ mạng vì tình, trong số anh em viết báo chẳng có bao nhiêu mà cũng có đến bao nhiêu người si lụy vì tình, thì đủ biết lời người ta nói « tình là dây oan » không phải là không đúng!

Tuy vậy, trong bọn viết báo đa-tinh, cũng có người khôn-ngoaan cần-thân với tình lắm.

Có người vì yêu tài, mến sắc một cô nào, bỏ bạc trăm bạc ngàn ra mua vui trong năm bảy tháng một năm rồi rẽ dây cương, mà cũng có ông đeo đuổi theo một mỹ-nhơn, thơ tới thơ lui, chạy lên chạy xuống với cô ấy một ít lâu rồi hai đàng cách biệt! Ông sau này lần xăn lộn, xộn với mỹ-nhơn, không phải thiệt là vì ái-tình mà là vì nghề-nghiep. Ông muốn dò tâm-lý đàn-bà, muốn nghiên-cứu chữ tình, ông muốn lặn lội trong biển ái-nguồn-ân cho mở kiến-văn, rộng lịch-duyet.

Chắc có người muốn hỏi: vợ mấy ông chủ-bút nhựt-trình có ghen không?

Theo như tôi biết thì các bà chị ấy cũng ghen, song ghen một cách âm-thầm, ghen mà tiếng nhỏ tiếng to với chồng ở trong nhà, chớ lâu nay chưa hề thấy có ai làm xích-cẩn-đanh (scandale) ở chỗ đồ-hội.

Các bà giữ được đức tốt ấy, có lẽ cũng nhờ chồng khéo bom ngọt dỗ ngon, mà có lẽ cũng nhờ

PHU NU TÂN VAN

các bà đều là người có học, và có độ lượng, biết qui trọng danh giá của chồng.

Hút á-phiện

Có nhiều người nói : « Lạ quá ! Mấy ông chủ-bút nhứt-trình thường viết bài công kích việc hút á-phiện thâm tệ, cơ sao trong 10 ông lại vương phải bình ấy hết năm sáu ? »

Cắt nghĩa cho rõ việc này, chắc có người sẽ dùng câu : « Phũ bình phũ, huyện bình huyện » mà trách tôi, nhưng, ở trong báo-giới trên 12 năm, tôi đã có suy nghĩ về việc đó nhiều lần, có lẽ tôi hiểu nó một cách rõ rệt.

Hôm nay tôi đem việc này bày tỏ ra đây, thật không có ý gì bâu chữa cho mấy anh em đồng-nghiep, mà chỉ nói theo ý kiến của tôi, nghĩa là thấy sao nói vậy để đọc xét lấy.

Phần nhiều chủ-bút nhứt-trình đều thích đọc sách xem báo và tra hỏi hiệp năm ba anh em để bàn luận nhân tình thế sự. Muốn đọc sách xem báo ban đêm, phải cần có đèn, mà có cái đèn nào đọc sách xem báo thoải hơn là cái đèn dầu phộng ? Vả lại, trong lúc hội hiệp anh em, thức khuya trò chuyện, muốn cho khỏi buồn ngủ để kéo dài câu chuyện ra có khi suốt đêm, hút á-phiện vào đã vui mà lại quên buồn ngủ nữa.

Nói cho ngay, hút á-phiện là một cái hại, cái hại to, mà hút á-phiện cũng là một cái thú, cái thú thần tiên, chỉ có người không ghiền mới không biết cái thú ấy.

Hãy còn một cái nguyên-nhơn khác nữa. Chủ-bút nhứt trình là người được biết hơn tình âm-lam nhiều hơn ai hết, vì các báo-quán là nơi đón rước tin tức, chẳng những nội nước nhà thôi, mà hết cả và thế-giới. Nay thấy việc này, mai nghe việc kia, những việc hay, dở, tốt, xấu nó cứ dồn dập vào đầu óc người viết báo hoài, thành ra mấy

ông chủ-bút phải chán ngán việc đời, mà không muốn giao thiệp gần gũi ai hết.

Lớp ngán việc đời, lớp lương bổng ít, lớp bị làm việc bằng trí mau mỏi tinh-thần, mấy ông chủ-bút không thể nào còn ham chơi bởi nơi từ-quán ca-lâu như ai, mà đến khi rãnh rang vẫn muốn kiếm nơi an nhàn khuất tịch để đọc sách xem báo và suy nghiệm những việc tai nghe mắt thấy trong ngày mới qua rồi đó. Nhiều ông chủ-bút hút á-phiện là vì lẽ sau này.

Có người nói : « Hút á-phiện cho nó khoẻ dạng thức đêm viết bài », thật quả có như vậy, song cái khoẻ ấy mau hết lắm. Theo như tôi biết, một người đang mỏi mệt, hút ít điếu á-phiện vô nó khoẻ liền, nhưng nó khoẻ cho mình ngồi làm việc năm ba giờ đồng hồ rồi nó bắt mệt lại, cái mệt sau này lại còn nặng hơn cái mệt trước kia nhiều lắm. Thế thì mấy ông chủ bút làm bạn với á-Phiên-dung đều là người thấp hoi, sống gượng, để làm việc cho đời, thật đáng thương hại cho các ông, nhất là trong hồi kinh-tế khủng-hoảng này vậy.

(Còn tiếp)

THÊU MÁY

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu
Thêu chỉ laine bằng tay và máy

Xin mời quý cô quý bà đến xem, bốn trường
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccaréo, 78 — CHOLON

Ngang trại linh-tập, gần cửa lớn Xã-tây — Cholon

Xin học nghề làm nước mắm

Bà Nam-Son ở làng An-hóa (Bắc-kỳ) có viết thư cậy Bốn-báo hỏi trong chị em ai biết rành cách làm nước mắm, xin chỉ bảo giùm :

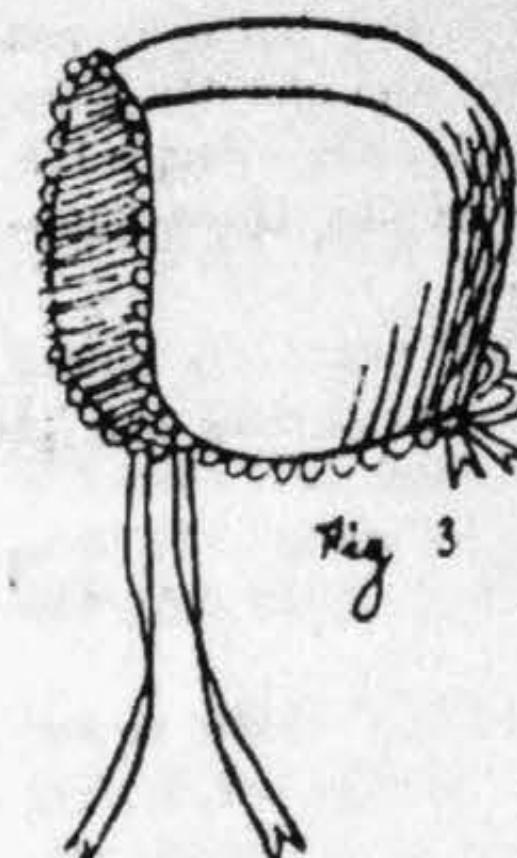
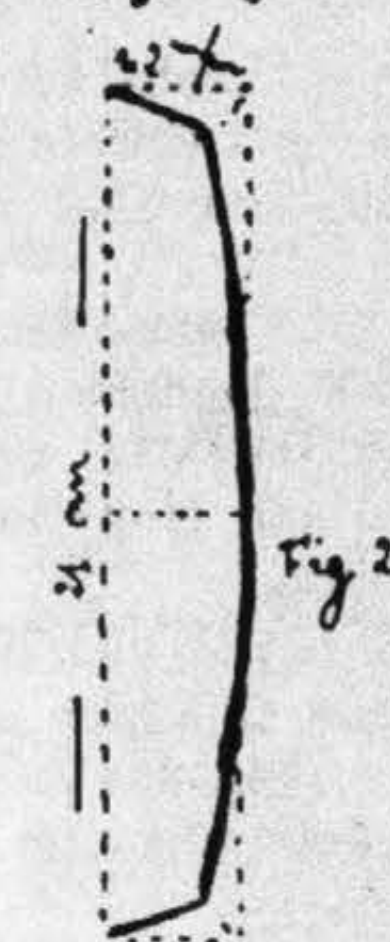
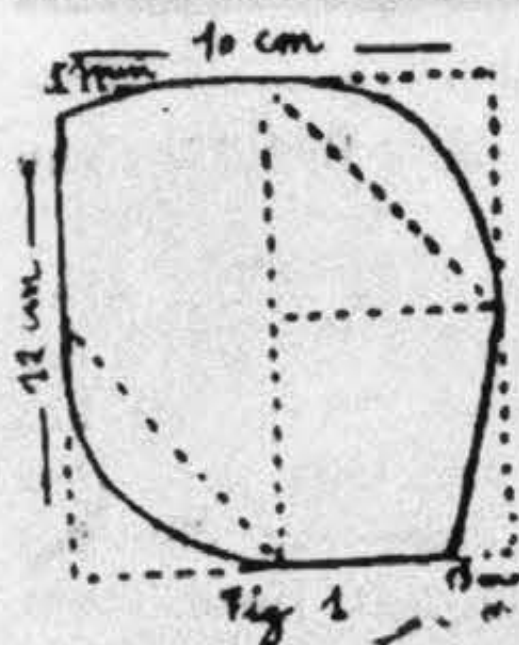
Từ lúc muối cá đến lúc lọc thành nước mắm, và muốn lấy hạng tốt phải làm cách nào ?

Bốn-báo xin nối lời cùng bà Nam-Son mà xin trong quý độc-giả, ai biết rành nghề này xin làm ơn gởi bài đến cho chúng tôi, sẽ đăng lên báo để chị em cùng biết chuag.

P.N.T.V.

Nữ-Công CHUYỆN VUI

Kiểu may bon-nê (bonnet)



Đo một miếng giấy trắng hình chữ nhật : bề cao 12 phân tây, bề ngang 10 phân. Xếp miếng giấy này lại làm tư rồi coi theo hình vẽ (số 1) mà cắt làm hai miếng giống nhau.

Phần chính giữa của cái bon-nê thì cũng đo một miếng giấy trắng khác, bề cao : 21 phân, bề ngang 42 ly. Xếp miếng giấy lại làm 2 phần bằng nhau theo chiều dài rồi coi theo hình (số 2) mà cắt y như vậy.

Cách cắt bon-nê trong hàng lụa. — Lấy kim gút ghim cái patron bằng giấy dính vô hàng rồi cứ đo theo cái ba-trông mà cắt (nhớ chừa đường may chừng 1 phân hay 5, 6 ly cũng được).

Cách ráp bon-nê. — Coi theo hình (số 3) đặt may ráp 3 phần dính lại. Như muốn cho lâu rách, lâu dơ thì cắt y như vậy một cái bon-nê bằng vải rồi may lót phía trong.

Chung quanh bon-nê thì kết ren nhỏ, phía trước kết 2 sợi ruban để cột, còn phía sau ột thì kết cái bông làm bằng ruban.

L. N.

Rủi không gặp ai cứu

Diêm-vương hỏi : Ở trần-thế cái đời nhà người đã sung sướng rồi, sao còn ức nổi gì mà tự tử ?

— Dạ, muốn lâu, con vì đọc tiểu-thuyết thấy mấy cô hề mỗi lần tự tử thì đều gặp anh-hùng hoặc nghĩa-sĩ cứu, nên con bắt chước, không dè tới phiên con lại không gặp ai hết, nên mới chết thiệt, chớ lòng con không muốn chết chút nào !

Khóc để làm quảng-cáo !

— Lúc vợ anh còn sống, anh hẳn hủ bạc đãi chỉ quá lẽ, sao lúc chỉ mất anh lại than khóc thảm sầu dữ vậy ?

— Chứ mấy thiệt què thì thôi, đây là tôi làm quảng-cáo đó. Làm vậy người ta mới đồn đãi rằng mình là người thương vợ yêu vợ, rồi mình sẽ mau có vợ biết hôn ?

— À ! té ra vậy há !

Khó hiểu

— Hây ! anh Tong ! Lâu nay anh biệc bộ há ? Anh có được bức thư của tôi không ?

— Thư nào ? Phải cái thư mà em đòi qua hai chục đồng bạc đó phải không ?

— Phải đó.

— Không, có được đâu ! Qua không có thấy bức thư nào hết.

Thất bại !

Con Bé biểu thăng Bê.

— Bê ơi, trong buồng có cái khạp gạo, má giấu mần-cầu ta ở trong. Mấy đi vô, ăn cắp hai trái đem ra chia hai đứa ăn chơi.

Thăng Bê suy nghĩ, nó dần dà. Con Bé mới thức :

— Đi đi, tao coi chừng cửa buồng cho.

Thăng Bê nói cho qua chuyện :

— Mới giấu hôm qua, bữa nay chín đầu.

— Chín mà ! Như không chín thì nó cũng mềm mềm vậy. Mấy cứ bóp một lát thì ăn được cũng như trái muốn quân hay là trái bòn bòn đó !

Thăng Bê đi vô buồng. Con Bé gát cửa. Một lát Bê chạy ra, lắc đầu.

— Bê ơi, nó còn cứng quá, tao làm không xuê !

Chợ đêm ! Chợ đêm ! Vui làm ! Vui làm !

Tại vườn quan Toàn-quyền bữa 17, 18, 19, 20, và 21 Décembre 1933.

Giấy vô cửa mỗi cái 0 \$ 30.

Được dự của xổ số Tombola xe hơi, xe máy đầu, vắn vắn...

Chợ quên

▼ Dâu TỪ-BI

KIỆP TÀI SANH!!!

Tourane !!!

Một thành-phố nhỏ, dân sự không thấy đông, nhưng lại là một nơi phong cảnh hữu tình, non non nước nước một dãy như gấm vóc hoa thêu, càng ngấm càng xinh, riêng để cho kẻ thừa nhân, khách du-lịch đến mà thưởng thức.

Nàng Bích-Liên, con ông phán Chi làm ở dinh Đốc-lý thành-phố ấy, năm nay đã 19 tuổi, một cô gái hiền-từ đức-hạnh, mà lại có sắc đẹp hơn người, cái mặt trắng trẻo, nước da mịn, thân hình đều đặn và bộ di đứng yêu-điệu của cô, làm cho mỗi lúc cô ra đường thì mọi người phải dừng chôn ngó, mà trăm trẻ khen ngợi.

Với cái tuổi xuân đang phơi phới, lại thêm sắc nước hương trời, nên trước nhà Bích-Liên thường xôn xao những yến yến anh anh, biết bao tay vương-tôn công-tử thường tới lui gắm ghé.

Trong đám thanh-niên vì cái sắc của nàng mà phải đem lòng mơ ước, thì lại có một chàng coi bộ mê-mẩn vì nàng hơn hết. Chàng này tên Lý-thành-Tâm, làm thơ-ký cho sở Tạo-tác.

Thành-Tâm yêu Bích-Liên thật, yêu một cách mẫn nung đắm thắm, nhưng chàng là người mới bước chôn vào đường đời, có tánh rút rề, nhút-nhút; cứ trông rình việc là qua lại trước nhà nàng, thấy mặt nàng được một chút là mãn nguyện, nhưng mỗi lần gặp nàng thì chàng lại không dám ngó thẳng vào mặt nàng, mà lại cúi đầu, rồi bước đi nơi khác.

Nhưng thế, cái bộ tịch của Thành-Tâm, những cái ngó trộm rất hữu-tình, và cái giọng nói buồn thắm của chàng trong những lúc gặp Bích-Liên đã làm cho nàng dễ ý, và tuy Thành-Tâm không nói ra mà Bích-Liên đã hiểu thấu sự bí-mật trong lòng Thanh-Tâm rồi vậy. Nàng Bích-Liên là con nhà tử-tế, có được chút giáo-dục, và hai thân nàng nghiêm khắc lắm, nên nàng không dám trộm lịnh mẹ cha mà tự chôn lấy bạn trăm năm, nhưng nàng rất cảm-động cho cái cử-chỉ của Thành-Tâm, mà mỗi tình trông lòng nàng cũng vì đó mà đắm chôn mọt rề.

Thành-Tâm yêu Bích-Liên lắm! yêu một cách chôn thật, vì là mối tình thứ nhất của chàng. Chàng chỉ muốn được cùng nàng kết tóc xe tơ, nên

cậy người mai mối đến «nói» nàng Bích-Liên cho chàng...

Nhưng, than ôi! tình thương của chàng dành tuyệt-vọng; hai thân của Bích-Liên chỉ ước kiếm được rề cho giàu sang phú quý, thành thử khi Thành-Tâm đến cầu hôn thì ông thân nàng liền từ chối. Thành-Tâm năm nĩ, khăn cầu đến thế mấy cũng không động lòng ông thân nàng được chút nào.

Kể một tháng về sau thì chàng Thành-Tâm hay tin Bích-Liên đã thành-hôn cùng một vị trưởng-giã tuy lớn tuổi hơn nàng nhiều, nhưng lại cũng nhiều... của.

Ôi! Tin đầu như sét đánh!... Thành-Tâm gần muốn chết đi được... Chàng đau đớn quá không còn biết sống là vui, không còn thiết đến việc gì nữa cả. Chàng thôi làm việc, ở nhà giúp cho mẹ coi sóc tiệm bán đồ vật ở chợ-mới.

Từ đó, chàng không hề bước ra khỏi cửa, trong lòng ôm ấp một khối sầu vô hạn. Ôi! Bích-Liên, người thương của chàng đã có chồng, đoá hoa-có chủ, chàng còn trông mong gì được nữa...

Nạn dịch tả bỗng đầu xảy đến...

Cái nạn gồm ghê...Lưỡi liềm của thần chết bay qua thành phố Tourane. Chỉ trong hai ngày mà người chết chẳng biết bao nhiêu, nhà nhà đều pháp phùng lo sợ, chẳng biết thần chết đến viếng mình lúc nào, ngoài đường chỉ thấy xe của Hồng-Thập-Tự chở xác chết đến nhà xác...

Người chết nhiều và lệ quá, nên chôn không kịp, và lại sợ bệnh lây qua cho người sống nên hề nghe có người chết thì sở vệ-sanh liền chở đến nhà xác, rồi cho người đào lỗ chôn thấy từng đống, lắm lúc có đến hai, ba chục người chôn vào một huyệt.

Một hôm, nàng Bích-Liên bỗng nhiên vương bệnh. Thấy mặt nàng xanh lét, ọe mửa và đi sống không ngớt thì trong nhà không ai còn ngăn ngại nói gì nữa: nàng đã mắc bệnh dịch-tả.

Chứng bệnh ghê gớm!! Trong cơn lộn xộn, ai cũng lo bảo tồn sanh mạng này, cho nên không ai dám lại gần nàng Bích-Liên, con người xinh đẹp, trước kia ai cũng mến cũng ưa, đến nay chính chứng nàng mà cũng chỉ ở xa ngóng trông tin tức mà thôi.

Nhuộm bệnh đến ngày thứ tư thì nàng Bích-Liên nhắm mắt...

Cha mẹ và chồng nàng thương tiếc lắm, khóc mùi mẩn...nhưng, kiếp chết là kiếp mất...nàng cũng phải chịu số phận chung, xác nàng cũng phải giao cho người của sở vệ-sanh, bỏ vào nhà xác, đợi chờ sáng hôm sau đem chôn chung với người đồng bệnh...

Tưởng rồi một kiếp tài hoa...

Mà không! nàng Bích-Liên chưa chết... Nàng vẫn mang bệnh dịch-tả, nhưng chứng bệnh nàng rất nhẹ, và sở dĩ người ta tưởng nàng chết là vì bầm chất nàng yếu, nên mắc bệnh thì chết già (Etat de coma) mà thôi...

Bị bỏ vào nhà xác, vài giờ sau thì nàng tỉnh lại. Nàng mở mắt nhìn thấy tối đen, không phân biệt vật gì hết; nàng nghe trong mình như bị một tấm vải cuốn chặt, nàng cố hết sức vùng vẫy thì tấm vải mở bung ra. Nàng lấy tay sờ hai bên mình thì đụng tay chôn người chết lạnh ngắt như đồng; hoảng hồn nàng vùng dậy; hăm räng cắn môi gần chảy máu cho khỏi la, nàng rón bô lần ra, quyết ra cho khỏi nơi địa ngục này...

Lúc ấy Bích-Liên chưa kịp suy nghĩ gì sôi, nhưng nàng tự nhiên đoán biết rằng hiện đang ở trong nhà xác, vì nàng không còn nghĩ ngờ chi nữa; mấy cái tay chôn lạnh ngắt nàng đã sờ đến quá là của người chết. Nàng sợ quá trí, phần thì đêm khuya lạnh, hai hàm răng nàng đánh lại với nhau kêu lộp cộp. Nhưng thế, nàng cũng rón bô ra cho khỏi nơi ghê gớm ấy.

Trong phòng tối thui, nàng nhắm nơi có ánh sáng mà bò lại; đến gần nơi thì cánh cửa bỗng hé ra, một cái bóng đen lên vào... nàng sợ quá trí, té ngựa ra mà bất tỉnh...

Nàng Bích-Liên mở mắt...

Ừ! Nàng dụi mắt đôi ba lần rồi nhìn kỹ lại thì thấy mình nằm trong một căn phòng chật hẹp, chưng dọn rất đơn sơ, nàng nằm trên một cái giường gỗ có nệm, gần giường lại có một cái cửa sổ kiến đóng, ánh sáng mặt trời xuyên qua cửa sổ mà vào phòng, ngoài nghe tiếng chim kêu riu rít. Căn phòng lạ ọc! Không phải ở nhà chồng nàng mà cũng không phải ở nhà cha mẹ nàng.

Nàng ngạc-nhiên lắm... Đang nghĩ vẩn vơ thì cánh cửa phòng bỗng mở ra nhẹ nhẹ, một người đàn ông đẩy cửa bước vào...

«Thành-Tâm!!»

Mà thật quả Thành-Tâm đi vào, chàng đứng nhìn nàng một cách yêu thương vô hạn, rồi từ từ

bước lại gần giường nàng.

Bích-Liên thấy Thành-Tâm thì mỉm cười: nàng tình lờm còm ngời đầy nhưng còn yếu quá, đây không nổi. Nàng mệt lắm nhưng cũng rón mỉm cười và hỏi:

— Sao...sao tôi lại ở đây??

Thành-Tâm bước lại ngồi xuống bên giường mà nói giọng buồn bã rằng:

— Có Bích-Liên! Một đêm mà bấy lâu nay cô không được biết, là vì cô mà tôi đã mang nặng khối tình... Tôi yêu cô hơn hết mọi sự trên đời, nhưng vì phần số chẳng may mà phải chịu thấy cô làm vợ kẻ khác... Có ôi! Có cô chồng! Ôi! còn gì đau đớn cho tôi hơn nữa, từ ấy nhân nầy, ngày đêm tôi ôm ấp nỗi sầu quá nặng. Đến khi nghe tin cô bị bệnh mà bỏ mình, thì tôi không còn muốn sống làm chi nữa, tôi đến nhà xác động thấy mặt cô lần chợt rồi có huy minh cho khỏi còn sống trong vòng khổ não.

Nghe nói thì Bích-Liên rất cảm-động; nàng đau có dè rằng chàng Thành-Tâm lại hữu tình cùng nàng đến thế...

— Rất may cho tôi, mà cũng bởi số mạng cô chưa mẫn nên tôi vừa đẩy cửa nhà xác bước vào thì vừa thấy một đống đen gần cửa đang cựa quậy và nghe la lên một tiếng. Tôi sợ lắm, nhưng cũng làm ga bốp đèn pile lên thì thấy cô vừa nằm ngựa ra bất tỉnh. Tôi liền bồng cô đực-bui chôn bỏ, lên đem cô về động mà cứu cấp...

Trong khi Thành-Tâm nói thì Bích-Liên ngó trông trợn vào chàng mà trên khoé mắt nàng đượm hai giọt lệ. Nàng vừa biết ơn, vừa cảm cảnh con người vì nàng mà đã trải qua gian-truân lắm nỗi.

Thành-Tâm cúi mặt thở ra một tiếng náo nùng, mà nói một cách buồn bã:

— Mà thôi! cô cũng đã tại qua nạn khỏi, rón đường bệnh ít hôm thì ắt lành. Chờ cô mạnh tôi sẽ đem cô về nhà.

Nàng Bích-Liên lắc đầu. Tay nàng lần tìm tay Thành-Tâm mà nắm, mắt nàng nhìn thẳng vào mặt Thành-Tâm một cách yêu thương, nàng hỏi:

— Thành-Tâm! anh yêu tôi thật sao?

Ôi! Ước gì tôi đang chết vì nàng... Sở nguyện của đời tôi chỉ có thế thôi.

— Anh Thành-Tâm! Đối với chồng tôi, với cha mẹ tôi, với đời, tôi đã là người chết rồi. Tôi còn sống lại đây cũng chẳng khác nào như kiếp tái-sanh, kiếp này xin hiến cho anh, gọi là báo đáp tấm lòng anh quá hậu.

— Em Bích-Liên!!

— Anh Thành-Tâm!!

ĐỒNG TÂM

NHÀ THUỐC ĐÀU-RỒNG TUYÊN-BÔ

Nhà thuốc ĐÀU RỒNG quảng-cáo Đồng-bào, vì trong địa-phần Nam-kỳ, từ ngày nay lại sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bốn-hiệu. Các món thuốc ĐÀU-RỒNG, được đồng-bào hoan-nghinh thậm trọng là bởi ông HỒ-MINH-KHẢI bảo chế không món nào trầm trệ, nhờ vậy mà được tấn hóa trên đường thương-nghiệp với ngoại bang, nên bốn hiệu lo cho nhiều vị thân-chủ muốn dùng thuốc của bốn-hiệu khỏi sự trễ nải mà phải thất vọng, bởi vậy miệc tiền-giang mua sỉ và lẻ hoặc muốn trừ bán trong hạt, xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bốn-hiệu bấy lâu vậy. Luôn dịp bốn-hiệu xin kể mấy món thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và nhi-dông rất đại tài.

SỐ 1. — LONG VIÊN HOÀN.

Thuốc trị các chứng bệnh ho lao, tổn, đàm vườn máu, lạc huyết, thổ huyết, ho khan, đánh và bị té ho, huyết hư ho ; vì thuốc này nhờ Long viên hương, và các thuốc tư bổ về phổi lao, lại chứng cách thủy với sữa dê, nên một cách bổ phổi rất lạ thường, hơn các thuốc khác, công nó danh tiếng hoài 12 năm đồng pháp Đồng-tống là đệ nhất, 1 hộp 8 hoàn 1p.00.

SỐ 11. — NỮ THẦN TÀI HOÀN

Thuốc trị tử cung bệnh, và 5 thứ bạch đới hạ, hoặc huyết hư, cùng truyền nhiễm giao độc đờn ông mà sanh ra bạch

đái năm sắc, thì dùng nó trong một đêm thấy công hiệu, và sáng ngày đại tiểu thông thã, ăn dặm ngũ nhữn và khoẻ 1 hộp 14 hoàn 1p.50

SỐ 8. — BẢO TRUNG HOÀN

Thuốc trị các chứng đau bao tử và trùng các món đồ ăn độc sanh bệnh cùng ỉa máu và bệnh trĩ, người tỉnh khô huyết thiếu hay bón uất hoặc là bị các chứng về ăn uống không ngon hoàn thuốc này đồng-bào đã công-nhận lâu rồi thiết hiệu -nghiêm. Mỗi hộp 20 hoàn giá 1 \$ 00.

SỐ 12. — VIỆT-NAM CƯỜNG LỰC HOÀN

Ông HỒ-MINH-KHẢI có chọn

lựa một thứ thuốc kêu là Việt-Nam Cường-lực hoàn, chủ trị các chứng tê bại và người sức lực yếu, cùng các vị tôn-trưởng lớn tuổi, tay rừng đầu lặc gối mỗi, đi đứng k' ông được mạnh dạn. Bệnh nhẹ uống 2 ngày thấy công hiệu, bệnh nặng uống một tuần thì đi đứng, còn uống mà lấy sức mạnh, nước 3 hoàn vô khối cở rồi đánh vào thịt không biết đau. Mỗi hộp lớn giá 5p00 mỗi bao 0p50.

SỐ 13. — NHI KHOA THẦN ĐƠN TÂN

Thuốc trị con nít nóng mê mang, và kinh phong, đau ban đỏ mớ hơi đầu, ăn ngũ không

Các nhà Đại-lý của bốn hiệu sau đây :

GOCONG, M. Lê-thành-Nghiem
CAIBE, M. Lê-văn-Mãng
VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liêu
SADEC, C. Nguyễn-thị-Linh
CANTHO, M. Võ-văn-Nhiều
CANTHO, M. Thành-Phát
LONGXUYEN, C. Đồng-thị-Đôi
BENTRE, M. Nhân-văn-Áp
MOCAY, M. Ngô-văn-Thọ
TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cần
SOCTRANG, M. Trĩn-kim-Thịnh
PHUNGHIEP, M. Lương-huỳnh-Đệ
TRAON, Hạnh-xuân-Viên
NGANAM, M. Lâm-tấn-Hưng
PNOMPENH, Bazar Trường-Xuân
25-26-27-28 Quai Piquet
CANGIÖC, M. Lê-thành-Lợi
BACLIEU, M. Lê-ngọc-Thành

CHAUDOC, Hoa-Sanh Bazar
TANAN, M. Nguyễn-hữu-Dư
KYSON, Tiệm hàng xén bầy Cẩn
BENLUC, Tiệm thầy giáo Nghi
DUCHOA, M. Lai-văn-Thường
CHOLON, M. Phạm-văn-Thịnh
SAIGON, Nguyễn-thị-Kính
DAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao
GIADINH, Nguyễn-văn-Điền chợ Báchhiều
THUDAUMOT, M. Phạm-vân-Sửu
BIENHOA, M. Dương-tấn-Thần
LONGTHANH, xin hỏi M. Phan-Sanh nhà thờ
BARIA, M. Lưu-xiêu-Linh
CAP SAINT JACQUES, Tiệm Bazar cô Trần-thị-Huân
LOCNINH, Mme Cẩn, hiệu Phụng-Hoàng
RACHGIA, M. Nguyễn-ngọc-Thái
CAMAU, M. Phạm-văn-Được
KOMPONGCHAM, M. Lê-văn-Thông



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Một cô nữ-học-sanh nhào sông Bình-lợi.

Cô Trương-thị-Đào, 20 tuổi, học-sanh trường Dakao, trước kia Đồn-báo có in hình cô vì cô chiếm được giải nhất trong một cuộc thi may y-phục Annam, thi này đã hóa ra người thiên-cổ rồi.

Cô Trương-thị-Đào lên cầu Bình-lợi (Giadinh) gieo mìn xuống nước, rồi không ai thấy, nên cô chết liền.

Thân-nhơn đã vớt được xác cô đem về tống táng. Nhiều người nói cô Đạo-tự-tử là vì buồn rầu cho gia-đình túng thiếu.

Tàu Henri Rivière bị cướp.

Tàu Henri Rivière ở Hương-cảng chạy qua Hải-phòng, ngày 1er Décembre tới Hải-phòng, quan cai tàu là ông Morganli có nói rằng tàu ông mới bị cướp lúc đang chạy giữa biển.

Bọn cướp lấy mất 100.000 đô-la, lại bắt cóc 4 vị hành-khách, trong số ấy có ông chủ nhà buôn hiệu Ying Line ở Hải-phòng.

13 người dân-bà ở Thị-nghê bị bắt.

Đêm thứ tư 29 Novembre, lính Kiểm-tục (Agents des Meurs) ở Saigon có ngồi 4 cái xe-hơi qua Thanh-mỹ-An (Thị-nghê) bắt gái buôn hương bán phần lậu. Họ bắt được 13 người đem về bắt, nhưng qua bữa sau, thả ra hết 2 người, vì xét ra 2 người ấy có chồng con tử-tế.

Người ta thuật chuyện lại rằng trong lúc lính ruộng bắt gái lậu đây, có nhiều chỉ em lương-thiện đang đi ngoài đường và đi chợ mua đồ, sợ lính bắt lầm, lật đật nhảy xuống sông rạch mà trốn cả giờ đồng hồ. Họ chờ đến khi yên việc và xe lính đi hết rồi, mới dám lên về.

Quan Toàn-quyền giúp dân bị bão 2000\$

Nhơn dịp vua Bảo-Đại ngự-giá Bắc-tuần, quan Toàn-quyền có thương lượng với ngài để giao cho ban Cứu-tế 2.000\$ để phân phát cho dân bị nạn bão lụt ở miền nam Trung-kỳ trong trận bão vừa rồi.

Cuộc thi tiểu-thuyết của hội Trí tri Nam-dịnh.

Xin nhắc lại để các bạn làng văn biết rằng hội Trí-tri Nam-dịnh có mở một cuộc thi tiểu-thuyết, mục-dịch là muốn gây cho cái phong-trào yêu chuộng quốc-văn ngày thêm hưng thịnh.

AI muốn dự thi phải viết một chuyện bằng quốc-văn về tâm-lý hay về phong-tục xã-hội, ngắn nhất là 30 trang giấy khổ lớn (papier écolier) viết một mặt, để marge một nửa.

Hạn nộp đến 31 Décembre này là cùng.

Cuộc thi này có ba giải thưởng :

Giải nhất : một bức hoành trị giá 20\$.

Giải nhì : một bức thêu trị giá 15\$.

Giải ba : một bức thêu trị giá 10\$.

Các bài thi cử gửi thẳng đến ông chánh hội-trưởng hội Trí-tri Nam-dịnh (Bắc-kỳ).

Thêm mấy tờ báo mới.

Kỳ Hội-đồng chánh-phủ thường niên họp ở Hanoi mới rồi, Chánh-phủ có cho phép xuất-bản mấy tờ báo mới sau này :

Ông Hồ-phủ-Viên được phép xuất-bản ở Huế tờ báo Tiên-Long và tạp-chí Phụ-nữ Tân-tiến thay cho tờ Lê-thành-Tương.

Ông Lê-tuân-Cảnh được phép xuất-bản ở Huế tờ báo nguyệt báo tên Thương-Bào.

Ông Cung-giữ-Nguyên được phép xuất-bản ở Nhatrang một tờ nguyệt-báo tên Tương-lai Tạp-chí có phụ trương chữ Pháp.

Ông Trần-bà-Vinh Dân-biểu ở Vinh được phép xuất-bản một tờ tuần-báo tên Sao-Mai có phụ trương chữ Pháp.

Tên Ngô-văn-Châu đã bị chém tại Saigon.

Ngô-văn-Châu, 38 tuổi, ba lần bị án, đây ra Côn-nôn, lần chót nó giết chết một người tù ở ngoài cù-lao ấy nên phải bị giải về tòa Đại-hình Saigon xử lại. Tòa lên án chém tên Châu.

Hồi 5 giờ 20 ngày 6 Décembre, Châu đã bị lên máy chém trước khâm-lơn Saigon để đền tội.

Ở Bắc sẽ lập Ủy-ban của nghiệp-đoàn Báo-giới Nam-kỳ.

Nhơn dịp đi Hanoi dự Đại-hội-đồng, ông Neumann, chủ báo La Presse Indochinoise và Tổng-ban của hội Báo-chương Nam-kỳ có mời hết các nhà viết báo Pháp-Nam ở Bắc họp lại để bàn việc lập một ủy-ban của hội Báo-chương Nam-kỳ ở Hanoi.

Sau khi nghe ông Neumann bày tỏ sự ích lợi và sự lập Ủy-ban này, các ban đồng-nghiệp ở Hà-thành đều ưng thuận cả. Mấy ông Daurelle, Le Gac, Nguyễn-văn-Vinh, Phan-trần-Chúc được cử vào Ủy-ban gọi là Délégation du Syndicat de la Presse Cochinchinoise.

Giao đánh thắng một lượt 6 người.

Nếu có thể đem việc đánh trận lên mà so sánh với võ-nghệ chiến tranh, thì tài của Giao bằng hai Lữ-đồng-Hầu đời Tam-quốc. Lữ-Bố đánh với Lưu, Quang, Trương 3 người, chớ còn Giao đánh với 6 người mà lại toàn thắng mới là.

Chiều chửa-như 3 Décembre, Giao đánh với 6 viên hủ-tướng trong làng quân-voi, đánh mỗi người 1 set, ta coi cái kết-quả sau này, để biết tài nhà cựu võ-dịch Malaisie là thế nào :

1	Giao thắng Cường (Cánh-thò)	6.0
2	— — — — — Tso (Chin Woo)	6.0
3	— — — — — Péro (C.S.S.)	6.2
4	— — — — — Bonvicini (S.T.C.)	6.0
5	— — — — — Kinh (S.T.C.)	6.0
6	— — — — — Péro (C.S.S.)	6.0

Có người nói Giao đánh trận này không khác gì trận « Triệu-lữ-Long đương-dương-trường-báo » : Giải thiết !

● Một đứa bé có tài lặn giỏi.

Tên Nguyễn-văn-Đinh, 12 tuổi, con Nguyễn-văn-Đo, ở phố Đông-mỹ, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ) mà cả hai mắt, mà nó có tài lặn giỏi lắm. Làm nghề đi một than vùn ở bến tàu số Rươn, nó lặn lâu tới 10, 20 phút ở dưới đáy sông, có khi mò được cục than lớn bằng trái dưa hấu. Ngày nào nó cũng mò được một rổ than, đem về cho cha mẹ nó trộn với đất, nân ra từng cục bán lấy tiền. Ở tại cầu Đò-mời, nước sâu đến 4 thước, nhiều người thuyền chài không dám lặn, sợ nhưc óc lạnh mình, thế mà ông Lục-lộ ở đó mướn thằng Đĩnh lặn, nó lặn được xuống dưới chơn cầu, vớt được xuồng cuốc của thợ làm bỏ rớt. Tội nghiệp, một đứa bé có tài lặn như thế mà Trời lại cho mù cả hai mắt nghĩ cũng đáng thương!

● Một con cá bè nặng 200 ki-lô.

Mới rồi ở chợ Qui-nhơn (Trung-kỳ) có người đem bán một con cá rất lớn, ai thấy cũng phải dật mình. Con cá này thuộc về loài cá bè, nặng hơn 200 ki-lô, bề dài 2m50 bề ngang 8m80, trông thật là dị tượng.

Người chủ cá đem cá đi bán khắp thành-phố mà không ai dám mua, hỏi tại sao, họ nói họ sợ cá ông cá bà chỉ đó!

● Chém chết vợ rồi tự-vận luôn.

Đêm 5 Décembre, vào lối 7 giờ, cách châu-thành Mytho chừng 2 ngàn thước, có xảy ra một lần hai cái án-mạng rất ghê-gớm.

Tên Đặng-văn-Nhiều và vợ là Nguyễn-thị-Bôn, lâu nay cả hai vợ chồng đều làm nghề mua bán vằm, vợ một ghe,

chồng một ghe, đêm nào cũng bơi bán dưới sông, dựng được cửa nhà sự nghiệp cũng đáng năm ba trăm đồng bạc.

Cách đây một tuần lễ, vợ chồng tên Nhiều có rầy lộn một lần rồi thôi, kể đến đêm nói trên, vợ nó đang nằm ngủ dưới ghe nhỏ với đứa cháu gái, tên Nhiều ở trên nhách dao xuống chém vợ nó ba dao chết liền. Bấy giờ tên Nhiều mới chạy trở lên nhà, treo dây làm vòng thắt cổ mà chết theo vợ!

Nhà chuyên-trách đang làm án-kết.

● Thành-phố Saigon muốn lập nhà Xéc.

Ngày thứ tư 13 Décembre mới rồi, Hội-đồng thành-phố Saigon có họp tại dinh Đốc-lý.

Phiên nhóm này bàn xét 11 vấn-đề, nhưng có vấn-đề Thành-phố muốn xin phép tổ-chức một cuộc xổ-số và lập một nhà chứa bạc, kêu là nhà Xéc (Cercle) là quan-trọng hơn hết.

Số báo sau chúng tôi sẽ thông tin này cho độc-giả biết.

● Chánh-phủ mở cuộc Quốc-trái Thuộc-địa.

Trước kia Chánh-phủ Pháp đã mấy lần mở cuộc Quốc-trái để thu tiền khai-hóa cho các thuộc-địa, mà Đông-Dương ta cũng có dự một phần trong đó. Nay Chánh-phủ Pháp lại định mở thêm cuộc Quốc-trái mới nữa, mà riêng phần xứ Đông-Dương ta phải cho vay đến 200 triệu quan.

Số vay này định lãi là 5 1/2 %, mỗi năm và mỗi trái-phiếu là 1.000 quan. Chánh-phủ lại tính chia trái-phiếu làm hai phần, mỗi phần 500 quan, để cho mọi người dễ mua.



HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 227)

« Nếu có, và đều này tôi nghe quã quyết lắm, tôi cầu khẩn với cháu, như với bồ-tát, như với phước thần, thôi đi, cháu ban ơn cho nhà tôi, cho vợ chồng cha con tôi được hòa thuận vui vẻ. Chớ cháu đã làm khổ nạn cho vợ chồng tôi từ ngày tôi nói vợ cho nó tới nay nhiều lắm. Cháu đã đi làm con đường; cháu lại dắt diu con tôi đi trên mề-đờ ấy nữa: nó cũng lắm. Cháu hãy tự tỉnh trước đặng giác ngộ cho con tôi sau.

« Cháu hãy biết, dầu là cha cháu, dầu là tôi, cũng vậy, không bao giờ đừng làm cha mẹ, biết trọng phong hóa cương thường lại đừng từng cho con mình làm tôi phong bại tục. Như vậy, dầu cháu là Tiên-nga đi nữa, mà hề làm ra thói dẫu bợc, chúng tôi không nhìn nhận là con cháu tôi vậy.

« Tôi làm cha có hơi nghiêm-khắc. Cái tánh ấy sở dĩ phải có, là vì tôi yêu con tôi. Hiện tôi đã tạo cho nó một cái phước tương lai. Cái phước ấy đã gần kết tinh: Khốn nạn! Chán, hoặc có ý, hoặc vô ý, cháu muốn phá hoại nó đi.

« Thừa cháu, tôi nói thiệt, nếu phải vì con tôi mà hi-sanh, tôi vui lòng hi-sanh cho tôi cùng, chớ tôi chưa từng thấy danh giá tôi mất mà tôi nhịn đặng; huống chi cái danh giá đó lại vì con tôi làm mất. Ấy đó, cái trạng huống của tôi.

« Đến như cháu, có cái phận làm nhơn tình với con tôi, cháu cũng phải nghĩ dẫu là phải, dẫu là không. Cháu, nếu vì cái nhục dục vui nhứt thời với con tôi, hay vì một cuộc mưu sinh bất tiện, mà lấy con tôi, tôi có thể thương lượng với cháu liền nếu cháu muốn. — Cháu muốn tiền phải không? — Không, tôi biết không vì lẽ đó mà cháu gặp con tôi đâu. Cháu vì cái luyến-ái mà gặp con tôi. Vậy tôi nói về chơn ái-tình thế nào cho cháu nghe. Cháu thương thằng Du cũng như tôi yêu thương nó phải không? Ấy vậy, tôi sắp vì nó mà hi-sanh đây, thì cháu nghĩ sao? Tôi không phải phi-phơ-loại mà xúi cháu phải chết để hi-sanh ái-tình cho con tôi. Nhưng cháu hãy để cho tôi cưới vợ cho con tôi; vì, như tôi đã nói trên, dầu

tôi có muốn đem cháu vào bực bố kinh với con tôi cũng không thể nào đặng, cháu đã cùng nó làm tôi bại ra rồi. Cháu có muốn cùng nó sẽ còn đánh với nhau chút lơ thừa bầy đời sau này, khi có vợ chánh rồi tôi sẽ nghĩ cho cháu vào bực thứ mà thôi. Cháu nghĩ có được không? Mong thay!

Hoàng-cảnh-Thanh

Kim-Phung đọc mà kinh-khủng từ lời, từ câu, từ đoạn. Có lật đặt dẹp đồ may. Có vô buồn nằm suy-tưởng đủ đường gần nỗi xa.

— « Nền nhượng bước không? Có tự hỏi lấy. Minh phải vì mình hơn; nhượng cho ai. — Cảnh-Du? Thấy ngả về bên nào? Hiếu hay tình? — Ông... chết chớ không chịu nhượng-bộ. — Cảnh-Du có lý nào đứng coi cha chết mà cái chết đó vì lẽ mưu cái sung sướng cho thầy. Thầy dám coi, thì mình? Cha con người ta vui-vẻ hòa-thuận, cũng vì mình! Tao-hóa ơi! Tôi đã bảo ông đã lấy những chất ô-trọc mà tượng nên hình Kim-Phung tôi còn. Tốt đẹp chỉ có cái linh-hồn, còn cái khu-xác này là cái bị người ta rẽ-rùng mãi! — Ông... đã bảo hi-sinh cho con ông; còn mình? Minh mà ông cũng phải nhận là vì luyến-ái chung-tình với con ông? — Ông nói phải. Có thương mới có luyến-ái. Người ta không có gì mà còn dám chết với nhau thay, phương chi tấm lòng yêu-trọng thành-bạch của mình đối với Cảnh-Du. — Cảnh-Du ơi! Em cũng sắp theo như những người đã tuyệt-vọng vì ái-tình đây. — Làm bẽ? ...!!! Ta đã có nghĩ rồi. Kiếp này ta đã có chồng rồi. Ta là người vị-vong đây! » Kim-Phung vô hung mình, bây giờ cái tánh yêu mình nó làm cho cô thương-cảm có nhiều lắm. Hai khóe mắt tách ra từng giọt, cứ theo sông mũi chảy xuống không thôi.

Nước mắt chảy cứ chảy, cái ki-đô cứ cứ khổ: nó không ăn thua gì. Cho nên khi mình gặp việc chẳng hay chưa từng thấy nước mắt giúp cho tính toán gì được. Nó chỉ làm cho mau nguội lạnh nhiệt-huyết, tán-loạn tâm hồn thì có. Biết vậy thì

Sữa nước tươi

Nestlé

Hiệu

Con



Chim

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quá nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

đừng khóc?— Để có tính. — Kim-Phụng đừng khóc?— Để có tính?— Trăm tính, ngàn tính, ôi! là ai kia. Đến như cái cảnh-ngộ của Kim-Phụng phải để cho cô khóc mới được, khóc mà đưa linh cái ai-tính, cái diêm-phúc sắp từ cô mà đi không trở lại!

Hu hu ngọn gió ở ngoài thổi vào như ru. Kim-Phụng đầu không tính ngủ, song lần lần cũng phải thiêu-thiếu... Rồi cô ngủ thiệt.

Lâu lâu ngọn gió như ru ấy, dường nổi cơn giận, thổi ào lên. Nó bắt từ cửa sổ chạy ò vào phòng Kim-Phụng. Nó chạy đầu này xóc nọ, nó vắn vắn một hồi, nó guồn-tóm những vật nhẹ-nhẹ mà nó có thể cặp đi được, guồn tóm đi tuốt. Những vật nó tóm được, hoặc bay xa, hoặc bay gần, lải-rải gieo rắc tứ-tung trên đất, ngoài vách. Cái thơ của Kim-Phụng để trên bàn, cũng bị nó lôi cuốn đi ra ngoài sân.

Rủi làm sao! Ông Trần-thiện-Tâm vừa về cùng trong lúc này. Ông thấy đồ bay ông lượm.

Ông không có ý gì đến các vật ông lượm. Song cái chữ Cảnh-Du nó chán-nhân. — « Cái gì đây? » Ông thầm hỏi. Ông nghĩ, ông đọc. Đọc rồi, ông mò ông vô nhà.

— « Kim-Phụng đâu? Phụng! » Sấm sét thỉnh-không, Kim-Phụng giật mình. Biết cha về, biết cha có chuyện rầy. Cô lật-dật chạy ra.

— « Phụng, mầy coi vật gì đây! » Ông vừa liệng tat cái thơ vào mặt con, vừa chớp cây gậy ông thường cầm trong ống tre, bên ghế nghĩ, trên đầu ngựa.

Chợt thấy lá thơ, chợt thấy rút roi, Kim-Phụng hiền hết rồi.

Thời thì:

Châm xanh lỗ nhúng tay vào,

Thế nào mặt lượng dăm sao kéo nài.

Có gieo mình sụp lạy cha sát đất, có không dám cất đầu lên.

Ngan ngữ nói: « Con giận là cơn điên »; lại nói: « Giận hết khôn », đều đúng cả.

Đ. Trần-như-Lân

đã dời phòng coi bệnh lại đường
d'Espagne số 117 (sau dinh quan
Nguyễn-soái Namkỳ)

Thiết tưởng con người đầu cho trí chỉ đến đâu, biến từ như Phật, là lúc con tâm bình tĩnh kia. Lúc con tâm bị cơn ma giận ám ảnh thì đường có lấp lững mà chết hụt. Vì người ta còn biền biệt được gì với cơn giận?

Lúc lời đình chỉ nọ, ông Tâm có kể chỉ « thịt da ai cũng là người ». Ông kể hề có tội thì phải chịu hành, làm ra tội thì phải đền tội. Lại lúc giận, ông cũng quên xét coi vậy mà con ông quả có tội không. Hành phạt không mình bạch vậy là sai. Ta biết Kim-Phụng có tội thiệt; nếu không cái oan của cô làm sao hồi cho kiếp. Nhưng Kim-Phụng có lỗi, cái lỗi ấy có tại cô không? Cái tâm tánh của người, cứ hay lấy cái « quả » mà sửa trị, ít chịu truy nguyên đến cái « nhân » giùm cho.

Đaut hay! Xương với cây nó khác nhau đã đánh, hưởng chỉ xương thịt của một kẻ đào thơ, từ nhỏ chỉ bấy lớn, chỉ quen có lấy lời mà giáo luyện, chờ chưa từng bị roi đánh đập. Cho nên, cây roi tra vào đầu thì in sâu vào đó. Kim-Phụng chẳng ngớt miệng xin dung thứ, nước mắt thì lu bù, tóc rối rắm, sắc đã đượ, má phai hồng. Thấy có, đầu ai cũng đứt ruột.

Ông Tâm đương cơn giận « quên tên », bỗng nghe như ai véo gan phôi ông: nó đau quặn. Ông giả roi lên và nạt: « Mí năm đó! Chưa chịu dạy đi hả? »

Kim-Phụng lồm cồm đứng dậy chạy đi; ông cũng bỏ roi, mặc áo, xách dù đi lảng.

Cho hay giọt máu tình thâm, chẳng động thì thôi, động thì đau lây. Ấy quả: chiết nhánh rêm mình cội.

(Còn tiếp)

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 18, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bla sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

Chớ quên

▼ **Dấu TỪ-BI**

NU'Ó'C ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 227)

Kỳ-Xuyên rầu rầu hồi tưởng lại những mùa gặt năm xưa, thuở chàng còn là một người thanh-niên hăng-hái, trong lòng hoài-bão một cái ái-tình nồng nàn đầm-ấm, lúc ấy chính là cái thời-kỳ mà bao nhiêu sự khoái-lạc thú-vị dường như vô cùng vô tận đối với một kẻ chưa hề xông-phá tiếp-xúc giữa cái xã-hội yếu-nghèo mà-quái mà cái gì cũng là hư-vô mộng-ảo cả!

Than ôi! Những cảnh-tượng sáng-lạn vui vẻ trong cuộc đời quá khứ ấy, nay nó đã giắt lùi lại một quãng rất xa mà chỉ còn phảng-phất như cánh bướm trắng bạc thấp-thoảng trên làn sóng nhấp-nhô tí-t-lấp, xa xa từ chốn tuyết mù khơi man-mác và mập mờ!

Còn Ngọc-Dung?

Ừ, cái nàng Ngọc-Dung ấy, bây giờ ra thế nào?

Kỳ-Xuyên nhớ lại lúc chàng ở tỉnh-lỵ về, chàng rất thông-hối về sự lỗ-mãng bất-công của mình đối với vợ. Chàng có cây ông giáo viết giùm vài bức thư xin Ngọc-Dung xá tội, nhưng chàng không hề nhận được thư nàng thù-dáp; lại một ngày kia, nhân tiếp chuyện với viên quản-gia của hầu-tước Võ-Đặng Tông-Sơn, chàng hay rằng Ngọc-Dung vì sự căm-động kích-thích mạnh quá mà phải mắc bệnh, vì mắc bệnh mà phải khô-khết mạch sửa, đã bị Nam-tước phu-nhân xua đuổi đi từ lâu rồi. Cái tin ấy làm cho chàng bồi hồi thương tiếc, khóc than suốt mấy ngày đêm. Tự đó sắp sau, mỗi buổi chiều ở sở làm về, trong mình mỗi một, chàng trông thấy con bé Hồng-Liên mỉm cười và kêu gọi: « Má! má! », thì chàng tự hỏi mình có quyền gì bãi miễn những sự phũ-sức của một người mẹ đối với một đứa con khờ dại vô tội? mình có quyền gì xử tàn-tệ một người vợ, mình chưa hề thấy tận mắt lầm lỗi lần nào; và người vợ ấy đã thông-thiết kêu oan mà mình chẳng chịu tin nghe để chiếu-tuyết cho người ta??!

Kỳ-Xuyên sau khi thoát khỏi cái tử-nạn thì lương-tâm chàng mỗi ngày mỗi xao-xuyến kịch-liệt

Phẩm những kẻ nóng - nảy mà quăng-dại, đều có cái thói là như thế này cả: có nếm « mùi » đau-dớn rên xiết, thì rồi mới biết suy xét về những

chuyện chân-tế vinh-viern, và biết khuynh-hướng về những việc từ-thiện bác-ái, hằng bao-dung cho cả mọi người.

Cái nghiệp đoan-trường của Ngọc-Dung há chẳng phải tự Kỳ-Xuyên vô-tâm mà gây ra? Ngọc-Dung nên, hư, tốt, xấu, há chẳng phải tự chàng là người chủ-tế trong gia-đình, là cây cù-mộc chờ che cho liễu yếu đào non?

Vì ai Ngọc-Dung phải lìa bỏ cái cảnh-thăng an-tĩnh cao-siêu mà đoạ-lạc trầm mình xuống cầu đi-hà?

Than ôi! Mũi vậy thì lái chịu đòn! Kỳ-Xuyên tuy chẳng chữ-tâm đào-tạo những sự khốc-hại cho Ngọc-Dung, nhưng chàng không thể nào chối được rằng chàng không đắc-tội với Ngọc-Dung! Chàng đau đớn về hình-thể còn ít hơn là đau đớn về tinh-thần vậy!

Mấy hôm bệnh nặng ở chân, không đi đứng được, Kỳ-Xuyên hằng nhờ ân ông Phương-Thoại Huấn-Chương sai người đến hầu hạ thuốc men cơm nước cho chàng.

Phương-Thoại Huấn-Chương tiền nhật vốn là con nhà lao-dộng, đã từng trải qua những nỗi khổ-khê khổ-hạnh của bước cùng-đó.

Bạch-thủ thành-gia, có được cái cơ-nghiệp đồ-sộ như ngày nay, chính là do ở đức cần-cù tần-tiện của ông mà cũng là do ở công-phu khó-nhọc của một số nhiều anh em công-dân cho nên ông đối với những kẻ lao-dộng, thường tỏ ra người có bụng nhân-từ khoan-hậu.



Trước, ông thấy Kỳ-Xuyến siêng-năng giỏi-giỏi, thì ông đã đem lòng yêu-mến; sau, ông thấy Kỳ-Xuyến bị sự rủi ro mà thành phải tàn-tật, thì ông lại càng yêu-mến hơn. Nhất-diện ông cất cho Kỳ-Xuyến một cái nhà và định mỗi tháng trợ cấp chàng một số bạc tiêm-tiêm đủ nuôi chừng và bốn miệng ăn. Nhất diện ông kiếm một cái thú công nhẹ-nhàng, như quay tơ, cắt giấy — là những tiêu-kỹ-nghệ Kỳ-Xuyến có thể ngồi một chỗ mà tự làm lấy được — giao cho chàng thi-hành để chàng được lãnh thêm một số tiền lương khác nữa!

Còn về khoản vườn thừa đất ở dưới chân núi Bồng-lãnh thì nay đã hết hạn trong tờ văn-khế, Kỳ-Xuyến khỏi phải lo trả tiền tá canh cho Hầu-tước Võ-đăng Tông-sơn như trước.

Kỳ-Xuyến thấp phần bảo toàn, kẻ cũng là sung sướng thật; nhưng cái sung-sướng hoàn-toàn của Kỳ-Xuyến là cái *Hiệp-phố hoàn-châu*.

Ngọc-Dung sẽ trở về với chàng không?...

Cánh cửa tự-dưng sẽ mở ra.

Trong một luồng quang-tuyến của mặt trời, Ngọc-Dung hiện hình ra đứng trên ngạch cửa, một nàng Ngọc-Dung men mé, một nhọc, nhưng mà đẹp để bóng-bầy, dường như nàng đã nhờ sức tác-ma điêu-khắc của những trận gian-nan truân-chiến mà càng thêm cái vẻ diễm-lệ kiều-mị.

Hoa tàn mà lại thêm tươi,

Trắng già mà tỏ hơn mười năm xưa!

Kỳ-Xuyến kêu lên một tiếng và gắng gượng đứng dậy.

Con bé Hồng-Liên chưa từng biết mẹ nó là ai, thế mà khi thấy mặt nàng, nó chạy ngay lại gọi nàng bằng « má »! — Có lẽ cái thiên-tính nó xui nó gọi nàng như thế.

Ngọc-Dung ôm con vào lòng mà vuốt-ve hôn-hít; nàng đưa mắt lên nhìn chồng.

Kỳ-Xuyến ngồi trên một cái ghế-bành to, giương hai tay ra đón rước nàng, và kêu lớn bằng cái giọng run-rẩy:

Dầu

“Đặng-thức-Liêng”

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá lại rẻ hơn; mỗi ve: 0\$18

Bắt mua: Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kính; Căn-thờ: Trang chầu lữ-quán và tại nhà ông, 288 Lagrandière Saigon.

— Ngọc-ái-thê! Ngọc-ái-thê! Cứ vào! Tôi nhớ mình lắm!

Ngọc-Dung bước vô nhà.

Nàng thông-thả đi đến trước mặt chồng, hai mắt lưng-lẻo trông thu, lệ sa thánh-thót!

Nàng sụp quì dưới đất, ngượng-ngịu nói:

— Thiếp xin chàng thứ.....

Nhưng nàng nói chưa hết câu, Kỳ-Xuyến đã cúi xuống hôn miệng nàng. Rồi chàng rí vào tai nàng những lời dịu-ngọt êm-ái:

— Mình không có tội gì cả, mình à! Chính tôi đây phải xin lỗi mình mà thôi! Tùng kim dĩ hậu, mình hãy quên phứt những ngày buồn-bã khó-khăn, chỉ tưởng đến cái lạc-trạng phu-phụ đoàn-viên, bách-niên giai-lão!.....

Ngoài đồng, tiếng hát của bọn phu gặt vang lừng trên không-trung, vượt thẳng lên chín trùng trời xanh thẳm.

Các giống chim bay lượn la-dà bên buội cây đám cỏ, mĩa-mai lãng-liu, giọng hót véo-von lảnh-lót tung lên đến vầng thái-dương.

Ngon triêu-phong lay động cành cây thi-thào, đưa lại trước mũi mỗi người cái hương thơm của đồng lúa chín, bày ra cái quang-cảnh « hóa cốc phong-đăng »; trên mặt hồ phẳng-lặng và lộng-lẫy như tấm gương trải ngựa, phản-chiếu sườn núi nữa vàng nữa xám, trông tương-tự một bức tranh vẽ bằng màu sơn dầu.

Nước non như cũng hữu-tình!.....

CHUNG



Giá báo Phụ-nữ Tân-văn

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

Thư từ và mandat mua báo xin đề cho:
M^{me} Nguyễn-đức-Nhận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
48, Rue Vannier — SAIGON

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo số 227)

HỒI THỨ SÁU

Không dè

Đồ-Liệt quyết lòng đi tìm bạn quí. Đều lo của chàng là một mình mẹ già ở nhà, chẳng kẻ trông nom; vì con Quít đã thôi ở; dầu nó còn đó, cũng không chắc nó tận trung tận nghĩa.

Trong lúc có việc với một đứa bất-lương sâu độc như Mã-Lợi, chàng nghĩ rằng không nên để mẹ cô-đơn ở Cô-lom. Biết đâu chừng lũ dã-man chẳng thừa lúc chàng vắng mặt mà bắt luôn mẹ chàng, dâng cho chàng vì hiếu mà bỏ tình?

Ấy vậy, trước hết chàng phải nghĩ chước đề-phòng, bên vườn một cái nhà trọ chắc-chắn ở Bửu-long, đoạn thông tin cho thẳng Bách và Đồ-mẫu dặn sấm-sửa đến Ba-ri lập tức.

Đồ-mẫu y lời, vì đã trải qua một lúc hải-hùng, người cũng ngăn cảnh cô-quanh.

Trong hai giờ, người đã đến ở an nơi nhà trọ. Lúc ra đi người có đem theo cái thơ của Kiệt-Lư để lại cho con, thơ ấy không có bị trộm. Đồ-Liệt không còn lo ngại, từ giả mẹ, và lấy cái thơ ấy mà gởi cho Nô-te, căn-dẫn đừng có trao cho ai khác hơn là mẹ chàng, cô Đẳng và chàng. Ông ấy biết cô Đẳng vì người có đến nhà Đồ-mẫu, hứa rằng sẽ y lời gởi gắm.

Đồ-Liệt nhẹ lòng ra đi. Đồ-mẫu đưa con đến trạm xe. Chàng đi chuyển chiều, sẽ khởi chạy tám giờ hai mươi lăm.

Thằng Bách đến trước mà chờ chờ.

Bách coi tốt trai lắm, bởi dịp này anh ta phải ăn mặc theo người hành-khách lịch-sự: y-phục toàn màu xám sậm, nón nỉ, áo lót mỡ-bôi bầu lặt, điềm thêm cái cà-ra-hoạch xanh da trời.

Cái cà-ra-hoạch « bất nhơn » đó hại anh ta nhọc công quá chừng! Tay quen cầm cuốc xuống, thắc nó cứ xẹo-xẹo hoài! Phải hết sức khéo-léo, hết sức nhẫn-hại mới « gò » được cái mối sắc-sảo như cậu hai Đồ-Liệt.

Rồi, anh ta mới buộc xong cái nuốt dây, trên eo gút dưới thả tòn-ten, điềm thêm một cây kim cho khỏi tọc-burc.

Song nó khoái chí, bởi lúc gặp nhau, cậu hai nó khen « được ».

Chiều ấy, thiên-hạ cũng hơi đông.

Anh viết báo kiếm được hai chỗ phải thế, trong toa xe hạng nhứt. Liền đó nghe tiếng mời: « xin vui lòng lên xe. »

Đồ-Liệt còn căn-dặn mẹ, quyến-luyến đường thì chẳng đành đi, rồi đến lúc xe chuyển động mới cam trở gót.

Bách thấy cậu, cười rằng:

— Tôi tưởng cậu bỏ tôi đi một mình! Mới biết thương mẹ là thế nào! Có việc phải đi, chớ không đành xa cách!

Dứt lời nó ngo qua phía khác, ngón tay cái dè lên mí mắt mà ngăn bớt lụy gần rơi. Nó nhớ đến mẹ, nên tủi lòng.

Trọn đêm, hai thầy trò, một mình ở toa xe, bàn tính về phận cô Đẳng và lo phương giải cứu; cho đến rạng đông mà chưa định quyết lẽ nào.

Xe còn chạy ba giờ nữa mới tới Vang; hai thầy trò đã ngáp dài, bèn ngủ một giấc đặng cho khoẻ mà lo công việc.

Giấc ngon là giấc vắng. Xe ngừng. Thiên-hạ rộn rục làm cho thầy trò tỉnh giấc nồng: đến Vang rồi đó.

Lạc-làng, Bách xách hai cái hoa-li mà nhảy xuống xe, chực theo sau Đồ-Liệt.

Ở đó, có xe lửa nhỏ, đưa từ Vang đến Kiệt-Lư. Đồ-Liệt tình dùng cách hành-trình đó tiện hơn, vì chẳng ai biết được, nếu đi xe hơi mà đến thì sao cũng có kẻ tò mò hỏi thăm. Trá trộn theo đám hành khách thì mình cũng như ai, lại còn được phần chắc là khỏi bị kẻ nghịch ngo thấy.

Chắc mẫm, dằng nợ Mã-Lợi dùng ô-tô cho lẹ mà tránh sự lòi thòi dọc đường.

Đến trưa, hai thầy trò mới đến làng Kiệt-Lư, vừa bước xuống xe thấy một cái lữ-quán bề ngoài đã lộ vẻ lèn-xén, song trước có lùm băng để hiệu bành-lãnh: « Thập-tự Pháp-quốc »!

Thật-sự thì đáng gọi là « cái bang nút ve » vì là nơi hẳn chắt thấy mà chán chê: một căn phố, trên lầu có vài cái phòng; phía trước là cái sân, có trại dê ve, có đồng phân để cho gà bươi; phía sau là nhà bếp.

PHU NU TAN VAN

Đỗ-Liệt nói :

— Chũ ý chúng ta là lo nên việc. Ăn vài bữa thất-thường, ngủ ít đêm tù-tùng trong quán này cũng không sao ; miếng đường có rệp thì tốt.

Tbặt đầu thầy trò quyết răn ăn no cho khỏe sức, song chẳng thế nào nuốt cho biết ngon vì chưa từng dùng mỹ-vị cao-lương như thử trong quán « Thập-tự Pháp-quốc » ! Còn giường ngủ thì nệm quá cứng, cho đến thẳng Bạch nói rằng đáng lẽ dùng sỏi mà trải tiện phòng.

Hùng đồng, Đỗ-Liệt và Bạch thức rồi.

Lấy làm mừng vì khỏi còn đưa lưng dãi bầy rệp hỗn-hào, hai người mau mắn thay y-phục, dùng chút đỉnh điểm-tâm rồi nhắm đôi Kiệt-Lư cũ-bộ.

Trời sớm mai thật đẹp.

Mùa xuân, tư bề hóa nở. Phong cảnh mặng-mà vui-vẻ, hình như cô gái tơ mặc áo mới mà chào khách lữ hành.

Đỗ-Liệt lấy làm hứng thú. Nhờ vậy mà cũng tạm quên đến ưu-lự trong lòng.

Nhưng, chút gì cũng làm cho chàng chạnh đến người yêu mà bụng-khuân dạ thăm. Xakia, hình ai mặc đồ sắc lợt ? Chàng tưởng cô Đăng ! Chiếc xe hơi thoáng qua. Chàng nghĩ bạn vàng trong đó.

Thằng Bạch mê mang cảnh-la, hai ba lần, nó quên nghe chủ nó nói lời gì.

Hai người tới mé biển rồi.

Đỗ-Liệt mở địa-đồ ra xem, chăm chỉ cho đến cái xe hơi chạy vụt ngang gần đó mà chàng quên ngó coi nó chở ai. Chàng ngồi bên lề ; cảnh thông xuống, mắt dòm vô địa-đồ ; phía sau, thằng Bạch khom lưng dòm theo ngón tay chủ mà nom một cái đường đỏ, về theo mé của một vùng to màu xanh lợt. Đỗ-Liệt nói :

— Mình còn đi theo mé biển năm ngàn thước nữa mới tới bãi. Theo ý tao, đều hay hơn hết là phải đến đó cho kịp mà xem toàn thể bãi ấy, rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Thằng Bạch nói :

— Cậu nói phải lắm ! Tôi lấy làm ưa làm việc này, nó làm cho tôi nhớ lúc trước của tôi, là lúc còn đi lính.

— Ừ, song lúc này chẳng phải đi tập trận mà chơi ; phải hết lòng tìm cho được đứa gian, đầu lợc với nó dặng cứu người mắc nạn.

— Đa ! Tôi háng-hải lắm cậu !

Đỗ-Liệt đứng dậy mà nói đường đến Kiệt-Lư bãi, bước hăm hớ, vững vàng, quyết chẳng hề nao núng vì sự dọa hăm của bọn cường-gian phải, đầu liền thân ở trường huyết chiến cũng cứu cho được bạn !

Ồ, cô Đăng, bạn yêu qui nhứt của đời chàng bị nhốt trong đại đó. Có cái chi nó nói với chàng như vậy.

Hoặc giả, vì mối ái-tình thành thật nó làm cho chàng được đều thông-hiểu sáng-suốt ấy chăng ?

Đến khúc đường quẹo, hai chàng thanh-niên liền thấy cái tháp-dòm, đồng ngừng lại xem và nghĩ một chút, vì nãy giờ đi thật mau nên đã mệt.

Thình lình, Bạch kêu tay cậu mà hỏi :

— Cậu không nghe đều chi sao ?

— Cái gì ?

— Inh là có ai rên, có ai bị sự đau đớn cui chẳng xa !...

Đỗ-Liệt thất sắc :

— Ở đâu, tao không nghe ?

Bạch lạng bơi và lóng tai.

— Để một chút thì có... Đó !, đó ! cậu nghe chưa ? Gần đây, phải không ?

Mới nghe một tiếng rên, Đỗ-Liệt toan chạy kiểm coi thử ai bị đều gì ; song chàng lóng tai như thẳng Bạch, lắng nghe cho rõ. Thật, quả có giọng kêu van thãm thiết vô cùng.

Bạch nói :

— Chắc dọc đường đây thôi. Có ai bị thương tích hoặc đau ốm chẳng sai.

Đỗ-Liệt hỏi :

— Đi coi, nè ! Mau mới được.

Đoạn hai vị hảo-hơn đồng chạy.

Cách vài thước trước kia, đường quẹo một cái nữa.

(Còn tiếp)

Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trì người đàn-bà con gái đường kinh nguyệt không điều, khi trời, khi sụt, máu huyết suy kém, sanh ra mỗi một yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, nằm không ngủ, nhức mỗi trong châu-thân, bàn hoàn nơi cổ lờng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-dái làm hăng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít : Chuyển trị bệnh của trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ban : Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ho : Trị các chứng ho. Mỗi gói 0\$10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Nghĩa-Trọng, Cantho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vinhlong ; Nhà in Lý-công-Quận, Soctrang ; Hiệu Dược-Yên, Băclieu ; Huỳnh-Trí, Pnompenh ; Minh-Nguyệt, Phanhiết (Annam).

LE RADIUM

AU SERVICE DE LA BEAUTÉ
PAR LA SANTÉ DE LA PEAU

Les
brûlures du soleil
la peau qui pèle, la cuisson
douloureuse après un bain
de soleil sur la plage...
tout cela passe rapidement
avec de larges applications
de la crème embellissante et
curative.



THO-RADIA

active la circulation,
raffermit les tissus,
élimine la graisse,
empêche la déformation
des pores, prévient et
supprime les rides.

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE :
Thorium chlor. : 0,30 gr.
Radium bromure : 0,25 microgramme
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente
EXCLUSIVEMENT
chez les Pharmaciens et au Dépôt

Pharmacie MDS
175, 201, Rue Catinat

LE TUBE : 1 \$ 10 - LE POT : 1 \$ 65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 70, Rue Max Mehl, Saigon

Radium là một loại kim xuất ra nhiều điện vô hình. Máy điện ấy là điện hồi-lực vì nó bổ dưỡng các tế bào của thân thể.

Vì các chứng bệnh ngoài da sanh ra bởi các tế bào liệt yếu, cho nên crème Tho-Radia có chứa chất Radium, làm cho da tốt đẹp, chữa lành và sung túc các tế bào nhược bại.

Trong crème này còn có chất Thorium cũng mau nhiệm như Radium. Hai thứ này làm cho da mặt trẻ tươi và tốt đẹp lắm.

IMP. J NG.-VAN-VIET & FILS

Le Gérant

DEPOT J. NGAI
Ligne 2900.
Saigon 18/12/33

